

Đồng Nai, ngày 3. tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình
- Mã chứng khoán: SZB
- Địa chỉ: Số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: 0251 3834 700 Fax: 0251 3835 164
- E-mail: marketing@szb.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Minh Hiền - Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố:
 - ☒ Định kỳ
 - ☐ Bất thường
 - ☐ 24h
 - ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 – Công ty Cổ phần Sonadezi Long bình.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 7/4/2020 tại đường dẫn: www.szb.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

** Tài liệu đính kèm:*

- Thư mời và tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 – Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SONADEZI
LONG BÌNH

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI LONG BÌNH
DN: c=VN, st=Đồng
Nai, l=Biên Hòa,
cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI LONG BÌNH,
0.9.2342.19200300.100.
1.1=MST:3601867699
Date: 2020.04.07
16:28:46 +07'00'



CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH



**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Ngày 21 tháng 4 năm 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI



1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Thông tin chung về công ty
4. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020
6. Báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD năm 2019 của Ban Kiểm soát
7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
8. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán
9. Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi Điều lệ công ty
10. Dự thảo Điều lệ công ty
11. Tờ trình thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội
13. Dự thảo Biên bản họp Đại hội

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Ngày 21 tháng 04 năm 2020

Stt	Thời gian	Nội dung chương trình
1	08h30	- Đón tiếp đại biểu - Kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội, phát tài liệu họp
		Khai mạc Đại hội cổ đông
2	09h00	- Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội
3		- Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa Đại hội
4		- Đề cử Ban thư ký và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu Đại hội
5		- Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
6		Các nội dung trình bày tại Đại hội Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 Báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD năm 2019 của Ban kiểm soát và Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán Nội dung sửa đổi điều lệ
7	09h30 - 09h45	Các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội - Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 - Báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD năm 2019 của Ban Kiểm soát - Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán - Kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 - Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 - Sửa đổi Điều lệ công ty
8	09h45 - 10h00	Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến
9	10h00 - 10h15	Tiến hành biểu quyết
10	10h15 - 10h30	Nghỉ giải lao Kiểm phiếu biểu quyết
11	10h30 - 10h40	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết
12	10h40 - 11h00	Thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội
13	11h00	Bế mạc đại hội



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Website: www.szb.com.vn
Điện thoại: +84 251 383 4700
Fax: +84 251 383 5164
E-mail: info@szb.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình.

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát

- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 25/03/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự, uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu...) và thư mời tham dự nộp cho Ban Kiểm phiếu đại hội để kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc mời đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHCĐ.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu đại hội:
 - Ban Kiểm phiếu đại hội có trách nhiệm kiểm tra điều kiện dự họp của cổ đông, đại diện cổ đông.
 - Trưởng Ban Kiểm phiếu đại hội báo cáo với ĐHCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4.8 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.9 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.9.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHDCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Thẻ/phiếu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị; Danh sách ứng viên đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo tài chính kiểm toán năm đã kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.9.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm phiếu đại hội đánh dấu mã Thẻ và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu đại hội. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.9.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. ***Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.***

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.9.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/03/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 30.000.000 cổ phần tương đương với 30.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng trường hợp biểu quyết các nội dung sau thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội:
 - Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
 - Việc tổ chức lại hay giải thể công ty;

- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

4.9.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, việc ghi nhận kết quả biểu quyết sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu đại hội.
- Ban Kiểm phiếu đại hội có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu đại hội sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHCĐ.
- Trường hợp tại phiên họp ĐHCĐ, Đại hội đồng ý sửa đổi, bổ sung nội dung biểu quyết, bầu cử khác với các nội dung mà Công ty đã thông báo trước đây thì số phiếu của các cổ đông đã tham gia biểu quyết và gửi về cho Công ty trước ngày khai mạc Đại hội đối với các nội dung mới sẽ được coi là không tham gia biểu quyết. Các nội dung đã biểu quyết, bầu cử (nếu có) không thay đổi sẽ được thống kê và tính toán vào kết quả kiểm phiếu.

4.10 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

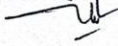
- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT



Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2020

T.M ĐOÀN CHỦ TỌA

CHỦ TỌA



TRẦN THANH HẢI



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên công ty : Công ty Cổ phần Sonadezi Long Binh

Tên tiếng anh : Sonadezi Long Binh Shareholding Company

Tên viết tắt : SZB

Giấy CNĐKKD : 3601867699

Mã cổ phiếu : SZB

Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng

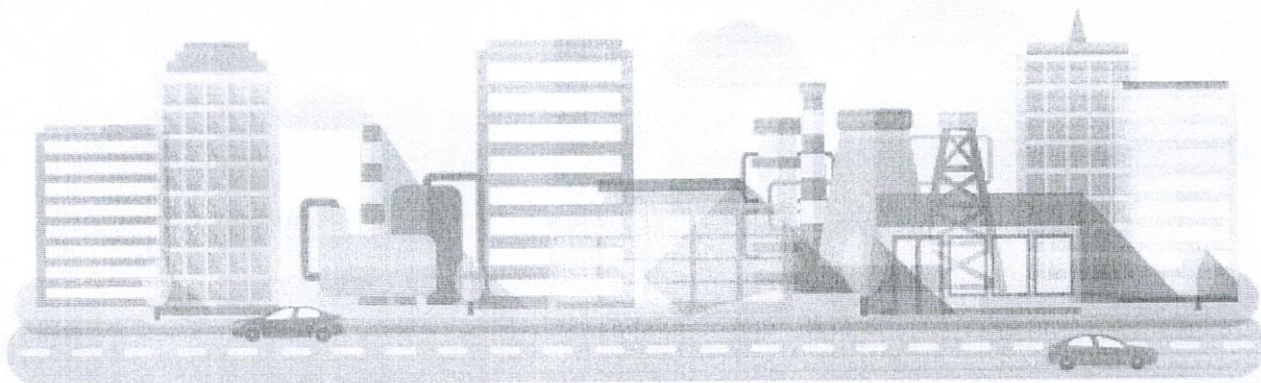
Trụ sở : Số 1 đường 3A, KCN BH 2, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại : (+84) 2513 83 47 00

Số fax : (+84) 2513 83 51 64

Email : info@szb.com.vn

Website : szb.com.vn



MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1.1 Thông tin công ty	3
1.2 Quá trình hình thành và phát triển	3
1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
1.4 Sơ đồ tổ chức	6
1.5 Định hướng phát triển	6
2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019	7
2.1 Tình hình sản xuất kinh doanh.....	7
2.2 Tổ chức và nhân sự	9
2.3 Tình hình thực hiện dự án	13
2.4 Tình hình tài chính	18
2.5 Tình hình cổ đông	19
2.6 Báo cáo phát triển bền vững	20
3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	22
3.1 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD	22
3.2 Tình hình tài chính	25
3.3 Những cải tiến trong năm	27
3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
3.5 Trách nhiệm đối với môi trường và xã hội	28
4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
4.1 Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty	29
4.2 Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.....	29
4.3 Kế hoạch và định hướng năm 2020	31
5. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
5.1 Hội đồng quản trị	31
5.2 Ban Kiểm soát.....	36
5.3 Các giao dịch, thù lao và lợi ích	38

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin công ty

Tên công ty : Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình
Tên tiếng anh : Sonadezi Long Binh Shareholding Company
Tên viết tắt : SZB
Giấy CNĐKKD : 3601867699
Mã cổ phiếu : SZB
Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
Trụ sở : Số 1 đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : (+84) 2513 83 47 00
Số fax : (+84) 2513 83 51 64
Email : marketing@szb.com.vn
Website : www.szb.com.vn

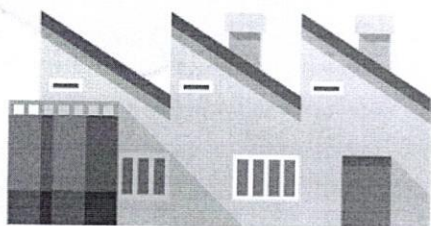
1.2 Quá trình hình thành và phát triển

2009	Thành lập Công ty CP Sonadezi Long Bình trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp dịch vụ Sonadezi, thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành Biên Hòa 2, Gò Dầu và Xuân Lộc
2010	Triển khai thực hiện dự án KDC Trảng Bom
2012	Chứng nhận ISO 9001:2008 của tổ chức Bureau Veritas Certification Vương quốc Anh
2013	Mở rộng hoạt động khai thác kho nội địa và ngoại quan
2016	Tiếp nhận đầu tư khai thác KCN Thạnh Phú
2017	Tái đầu tư cơ sở hạ tầng, chỉnh trang, cải tạo các KCN Biên Hòa 2, Gò Dầu
2018	Chứng nhận Hệ thống quản lý tích hợp PAS99 của Viện tiêu chuẩn Anh (BSI)- Vương quốc Anh
2019	Niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kỷ niệm 10 năm thành lập

Sonadezi Long Bình là một trong những thành viên tiêu biểu trong lĩnh vực bất động sản công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty Sonadezi. Sau 10 năm cổ phần hóa, Sonadezi Long Bình đã trở thành DN bất động sản uy tín và có nền tảng vững chắc, phát triển toàn diện về quy mô, giá trị tài sản, hiệu quả kinh doanh và giá trị thương hiệu. Sonadezi Long Bình hiện đang quản lý, khai thác hiệu quả 868 ha đất công nghiệp tại 04 KCN, bao gồm KCN Biên Hòa 2, Gò Dầu, Xuân Lộc, Thanh Phú; thu hút gần 200 dự án đầu tư đến từ 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN, kinh doanh nước, cho thuê văn phòng, bất động sản dân dụng, hợp tác kinh doanh kho ICD.



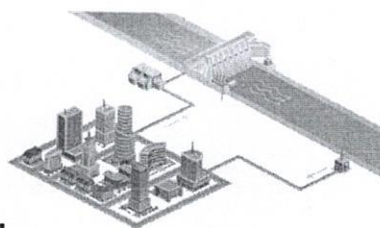
Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

Là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Hiện tại, Sonadezi Long Bình đang quản lý, vận hành và khai thác 04 khu công nghiệp với tổng diện tích 868 ha, bao gồm: Biên Hòa 2, Gò Dầu, Xuân Lộc và Thanh Phú. Trong những năm tới, kinh doanh hạ tầng tập trung khai thác tại KCN Thanh Phú và phần diện tích còn lại của KCN Xuân Lộc.



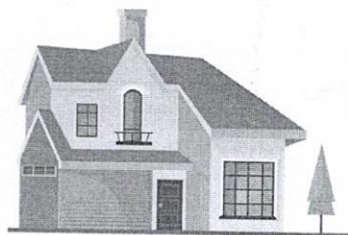
Cho thuê văn phòng

Tòa nhà trung tâm dịch vụ Sonadezi tại số 01 đường 3A, KCN Biên Hòa 2 có khả năng đáp ứng nhu cầu về văn phòng với diện tích 1.300 m². Văn phòng được trang bị hoàn thiện và có diện tích từ 26 – 574 m². Tỷ lệ khai thác văn phòng đạt 80%.



Kinh doanh nước sạch

Cung cấp nước sạch cho KCN Biên Hòa 2 và Gò Dầu với hệ thống cấp nước đã được đầu tư hoàn thiện. Nguồn nước cấp của Công ty được mua từ công ty cấp nước Đồng Nai, cấp nước Phú Mỹ và Hồ Cầu Mới với tiêu chuẩn nước cấp là nước sinh hoạt và chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng ăn uống.

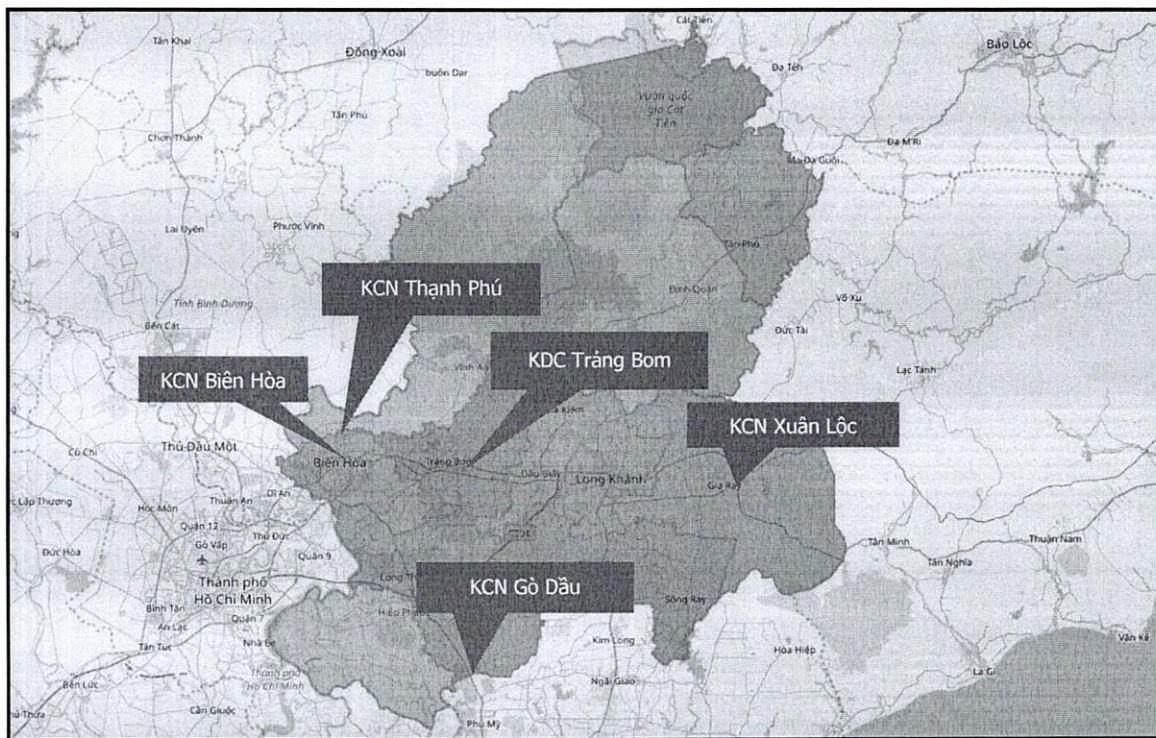


Bất động sản dân dụng

Dự án khu dân cư Trảng Bom diện tích 87.557,1 m², bao gồm 330 sản phẩm nhà và đất nền. Trong đó, nhà dân dụng chiếm 17% với 57 căn nhà liên kế và biệt thự đơn lập. Đất nền chiếm 83% với 273 nền đất (diện tích đa dạng từ 100m² đến 300m²). Hiện tại, dự án đã hoàn thành.

Địa bàn kinh doanh

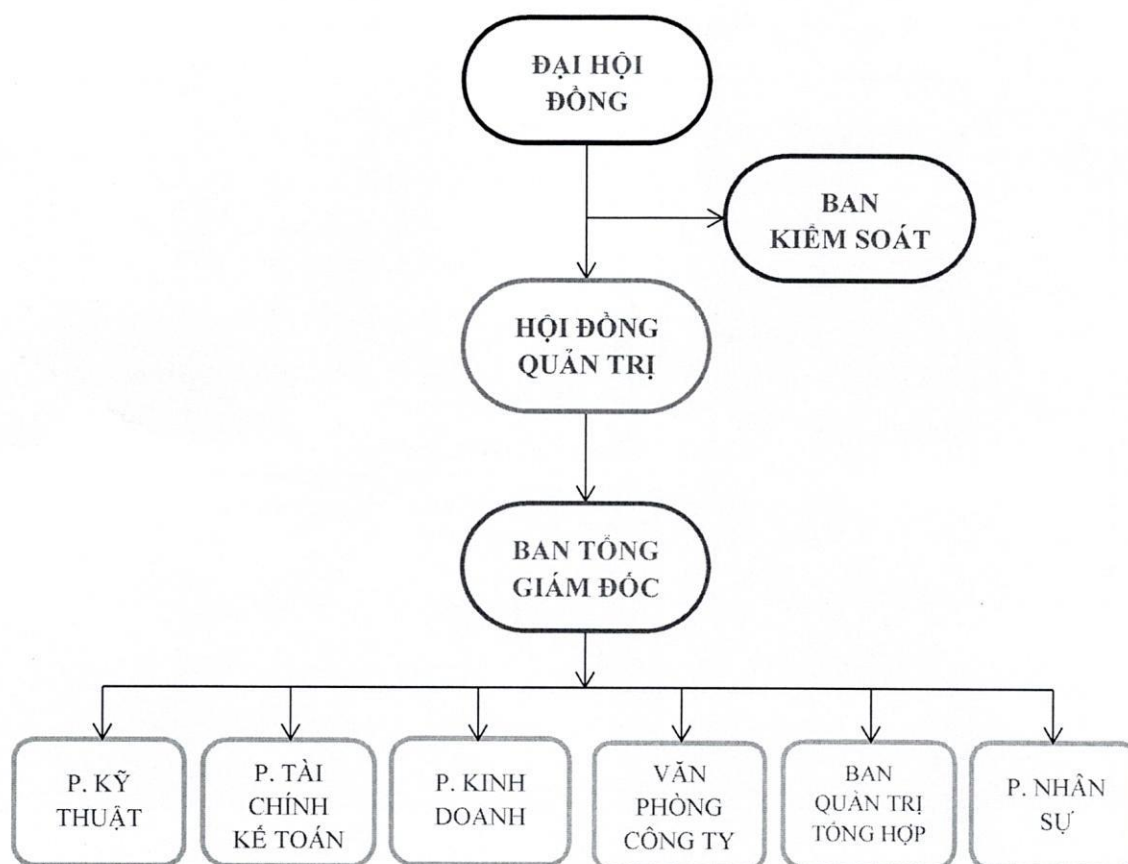
Sonadezi Long Bình đang triển khai các hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản công nghiệp và dân dụng cùng các sản phẩm, dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



Địa chỉ các dự án của công ty:

- KCN Biên Hòa 2
Số 01 đường 3A, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai
- KCN Gò Dầu
Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai
- KCN Xuân Lộc
Xã Xuân Tân – Xuân Hiệp, Xuân Lộc, Đồng Nai
- KCN Thanh Phú
Xã Thanh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai
- KDC Trảng Bom
Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

1.4 Sơ đồ tổ chức



1.5 Định hướng phát triển

Mục Tiêu

Bằng trách nhiệm với khách hàng, cổ đông và cao nhất là trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, với niềm tự hào là thành viên của Tổng công ty Sonadezi, Sonadezi Long Bình tiếp tục giữ vững và phát huy uy tín thương hiệu Sonadezi, bản sắc của SZB và không ngừng nỗ lực phát triển, hướng đến mục tiêu trở thành Công ty kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp hàng đầu của tỉnh Đồng Nai.

Để đạt được mục tiêu này, Sonadezi Long Bình tiếp tục nỗ lực cung cấp các sản phẩm đất công nghiệp, nhà xưởng, văn phòng, dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hoàn thiện với chất lượng không ngừng được nâng cao. Xây dựng và nâng cấp các khu công nghiệp vươn đến các tiêu chuẩn cao nhất về quy hoạch hạ tầng, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe về phát triển bền vững.

Qua đó, tạo ra môi trường thuận lợi để khách hàng an tâm đầu tư và vững tin phát triển. Đồng thời, tối ưu hóa lợi nhuận, tăng giá trị cho cổ đông, tạo ra việc làm ổn định

cho người lao động, thúc đẩy kim ngạch xuất nhập khẩu, tăng thu ngân sách, góp phần phát triển kinh tế địa phương và cả nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Sonadezi Long Bình tiếp tục đầu tư, phát triển lĩnh vực bất động sản công nghiệp và dân dụng theo hướng bền vững. Trong đó, việc tạo ra giá trị tốt nhất cho khách hàng được xem là yếu tố trọng tâm.

Vì vậy, Công ty sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chất lượng chăm sóc khách hàng. Qua đó đồng hành phát triển cùng khách hàng một cách hiệu quả nhất.

Một mục tiêu quan trọng khác là Công ty sẽ tiếp tục chú trọng khai thác hiệu quả các dự án hiện hữu, tích cực tìm kiếm các dự án mới để tạo đà tăng trưởng trong thời gian tới, phát triển giá trị doanh nghiệp.

Cụ thể, trong các năm tới, Công ty sẽ tập trung xây dựng và khai thác hiệu quả khu công nghiệp Thạnh Phú. Đồng thời, phát triển sản phẩm nhà xưởng công nghiệp cho thuê nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty cũng sẽ tìm kiếm cơ hội tăng cường hợp tác đầu tư với các đơn vị chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh kho cảng.

Phát triển gắn liền với xã hội và bảo vệ môi trường

Với chiến lược phát triển bền vững, Sonadezi Long Bình luôn chú trọng yếu tố bảo vệ môi trường, phát triển doanh nghiệp gắn liền với sự phát triển của cộng đồng và xã hội. Hiện nay, tất cả các khu công nghiệp do Công ty quản lý đều có nhà máy xử lý nước thải tập trung với công nghệ xử lý hiện đại, hoạt động ổn định và đạt tiêu chuẩn xả thải theo luật định.

Để đảm bảo quy trình xử lý chất thải đúng quy định, công ty đã liên kết với các đơn vị chuyên ngành về dịch vụ môi trường để thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, xử lý đúng quy trình và hạn chế tối đa ảnh hưởng tới môi trường.

Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các chương trình từ thiện, xã hội thiết thực và ý nghĩa như xây dựng nhà tình thương, ủng hộ người nghèo, ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt, tài trợ trang thiết bị cho trường học, tài trợ kinh phí khám và chữa bệnh cho người nghèo, đóng góp xây dựng đường giao thông nông thôn... Qua đó, nâng cao giá trị nhân văn và trách nhiệm xã hội trong hệ giá trị mà Sonadezi Long Bình hướng đến.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

2.1 Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2019, với định hướng đúng đắn của Hội đồng Quản trị, sự quyết tâm và nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và 100 CBNV, SZB tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, kết quả

thực hiện các chỉ tiêu đều tăng so với năm 2018, cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch năm 2019, cụ thể:

DVT: triệu đồng

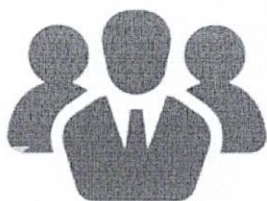
Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/ TH 2018	Tỷ lệ TH 2019/ KH 2019
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Doanh thu	337.326	353.000	347.515	103,02%	98,45%
2	Chi phí	223.272	241.579	228.057	102,14%	94,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	114.054	111.421	119.458	104,74%	107,21%
4	Thuế TNDN	21.836	20.707	22.875	104,76%	110,47%
5	Lợi nhuận sau thuế	92.217	90.714	96.584	104,74%	106,47%

Năm 2019, kết quả hoạt động của Sonadezi Long Bình ghi nhận doanh thu đạt 98,45% so với kế hoạch (do doanh thu thực hiện KDC Trảng Bom giảm 11,1 tỷ đồng và doanh thu kinh doanh nước sạch giảm 4,2 tỷ đồng vì nhu cầu khách hàng giảm 5,6%) nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3,8 tỷ so với kế hoạch và hoạt động tài chính tăng 5,1 tỷ đồng nên chỉ tiêu lợi nhuận không bị ảnh hưởng mà vượt kế hoạch đề ra. Theo đó, lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 106,5% kế hoạch.

Trong năm 2019, lĩnh vực kinh doanh hạ tầng với 04 KCN bao gồm Biên Hòa 2, Gò Dầu, Thạnh Phú, Xuân Lộc hoạt động ổn định, hiệu quả đã mang lại doanh thu gần 203 tỷ đồng, chiếm 58,4% tổng doanh thu Công ty. Bên cạnh đó, mảng kinh doanh nước sạch đóng góp gần 85 tỷ đồng, chiếm 24,4% tổng doanh thu Công ty.

Ngoài ra, sản phẩm nhà xưởng, văn phòng cho thuê, đất nền và các hoạt động khác mang lại doanh thu gần 60 tỷ đồng. Trong đó, đáng chú ý là hoạt động cho thuê văn phòng tại Tòa nhà Sonadezi Long Bình với tỷ lệ lấp đầy sau 01 năm đưa vào vận hành là 80%. Đây là kết quả khả quan và cũng là động lực thúc đẩy để Sonadezi Long Bình tiếp tục vận hành và khai thác sản phẩm văn phòng cho thuê một cách hiệu quả, góp phần tăng trưởng doanh thu trong những năm tiếp theo.

2.2 Tổ chức và nhân sự



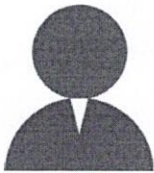
Danh sách Ban điều hành

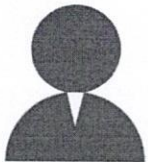
Chức vụ

Bà Lương Minh Hiền	Tv.Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Chuyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hà Quang Chấn	Phó Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Kế toán trưởng kiêm Tp.Tài chính – Kế toán

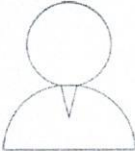
Thông tin Ban Điều hành

	Bà LƯƠNG MINH HIỀN <i>TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</i>
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân Luật Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
09/1997 – 12/2005	Phó phòng/Trưởng phòng Xí nghiệp Hạ tầng KCN Biên Hòa 2
01/2006 – 06/2007	Phó Giám đốc Xí nghiệp Hạ tầng KCN Biên Hòa 2
07/2007 – 12/2007	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Sonadezi
01/2008 – 4/2015	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Sonadezi
04/2015 – đến nay	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty CP Sonadezi Long Bình
Cổ phần cá nhân sở hữu	303.324 cổ phần, chiếm 1,01% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
Cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng công ty Sonadezi	4.500.000 cổ phần, chiếm 15% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

	Ông NGUYỄN BÁ CHUYÊN <i>Phó Tổng Giám đốc</i>
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý xây dựng dân dụng và công nghiệp Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
2001 – 2003	Nhân viên Phòng quản lý đô thị quận 8, TP. HCM
2003 – 2005	Chỉ huy trưởng kiêm đội trưởng số 2 Xí nghiệp xây dựng Tín Nghĩa, Tổng công ty Tín Nghĩa
2005 – 2012	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Sonadezi An Bình
2012 – 2017	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Sonadezi Long Bình
2017 – nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Sonadezi Long Bình
Cổ phần cá nhân sở hữu	170.300 cổ phần, chiếm 0,57% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
Cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần

	Ông HÀ QUANG CHẤN <i>Phó Tổng Giám đốc</i>
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
1983 - 1984	Nhân viên Sở Tài chính Đồng Nai
1984 - 1989	Kế toán trưởng Liên hiệp Xí nghiệp khai thác dọn lòng hồ Trị An
1989 - 1993	Kế toán trưởng Công ty Thủy Sản Đồng Nai

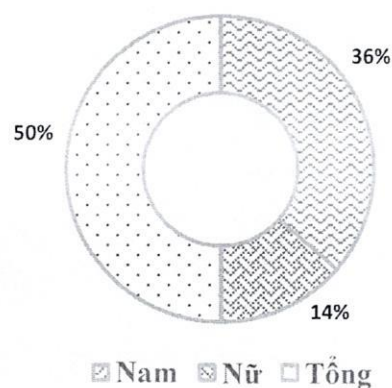
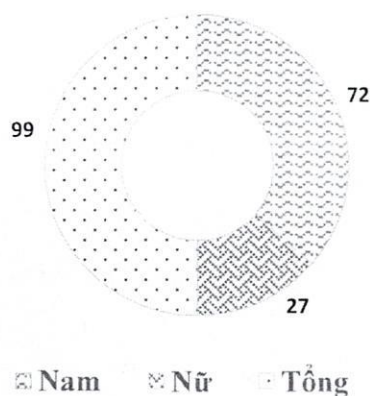
1994 - 1995	Chuyên viên Sở Tài chính Đồng Nai
1995 - 1999	Phó phòng nghiệp vụ II - Cục Quản lý vốn tại DN tỉnh Đồng Nai
1999 - 2005	Phó/Trưởng Chi Cục Tài chính DN tỉnh Đồng Nai
2006 - 2008	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp Trung tâm PT Quỹ đất Đồng Nai
2008 - 2009	Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty Sonadezi
2009 - 2011	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình
2011 - 31/01/2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình
01/02/2020	Nghỉ hưu
Cổ phần cá nhân sở hữu	25.900 cổ phần, chiếm 0,086% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
Cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần

	Bà LÊ THỊ NGỌC SÁU <i>Kế toán trưởng</i> <i>Kiểm Trưởng phòng tài chính kế toán</i>
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế	
Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
1993 - 1999	Nhân viên kế toán Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
2000	Nhân viên Xí nghiệp hạ tầng KCN Gò Dầu thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
2000 - 2001	Phụ trách kế toán Xí nghiệp hạ tầng KCN Gò Dầu thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
2002	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Dịch vụ KCN Sonadezi trực thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
2002 - 2003	Phụ trách kế toán Xí nghiệp Dịch vụ KCN Sonadezi trực thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.

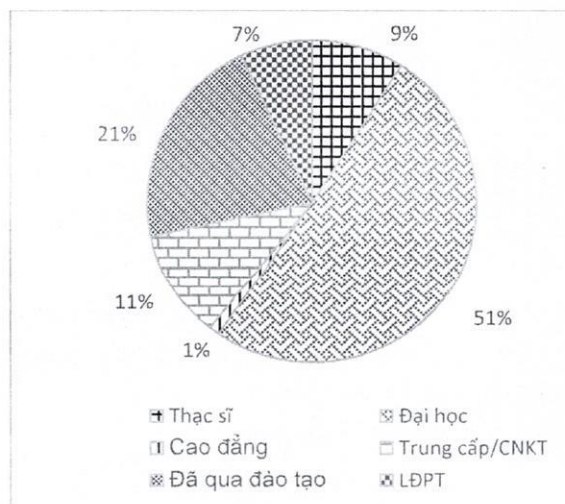
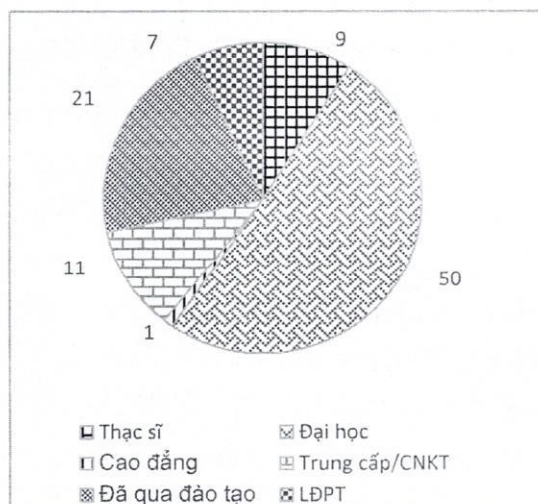
2003 - 2007	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp Dịch vụ KCN Sonadezi trực thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
2008 - 2009	Phó phòng tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ KCN Sonadezi trực thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
2009 - 2011	Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Sonadezi Long Bình
2011 - nay	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP Sonadezi Long Bình.
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	3.500 cổ phần, chiếm 0,01% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần

Đến hết ngày 31/12/2019, tình hình nhân sự của Công ty cụ thể như sau:

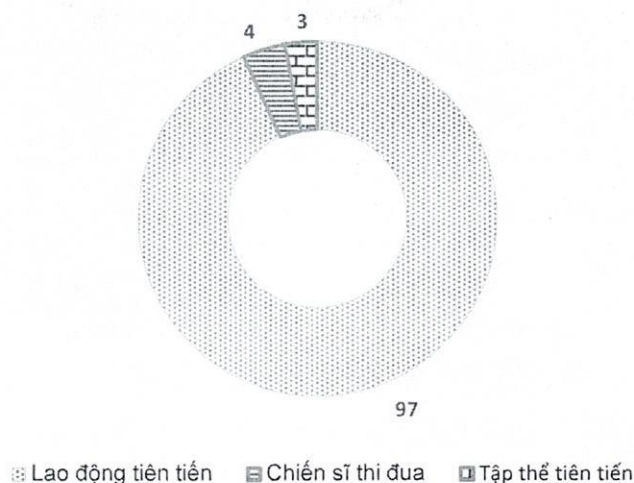
Biểu đồ nhân sự theo số lượng và tỷ lệ nam nữ



Biểu đồ số lượng và tỷ lệ nhân sự theo trình độ lao động



Biểu đồ nhân sự theo số lượng danh hiệu thi đua



2.3 Tình hình thực hiện dự án

Năm 2019, Sonadezi Long Bình tiếp tục đầu tư, quản lý và khai thác các dự án sau:

- KCN Biên Hòa 2
- KCN Gò Dầu
- KCN Xuân Lộc
- KCN Thạnh Phú
- KDC Trảng Bom

Khu công nghiệp Biên Hòa 2

Năm thành lập: 1995

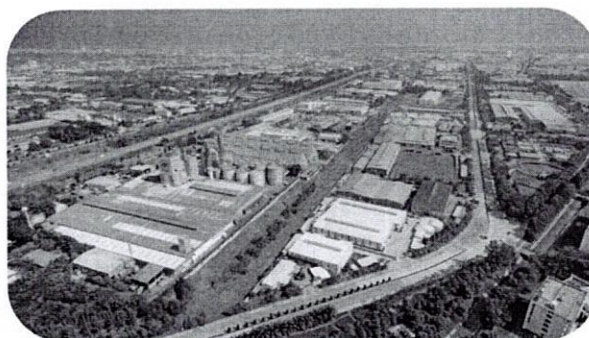
- Địa điểm: P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai
- Diện tích KCN: 400,73 ha
- Diện tích đất CN: 283,86 ha
- Tổng vốn đầu tư: 2.283 triệu USD
- Tổng số lao động: 58.861 người
- Tỷ lệ lấp đầy: 100%
- Thu hút: 130 dự án



KCN Biên Hòa 2 là một trong những KCN hình thành sớm nhất trong thời kỳ mở cửa thu hút đầu tư của tỉnh Đồng Nai và được công nhận là KCN kiểu mẫu của Đồng Nai và khu vực phía Nam nói chung.

Đây là KCN có vị trí địa lý chiến lược, cận kề cửa ngõ đầu mối giao thông khu vực tứ giác kinh tế (Đồng Nai – Bình Dương – Vũng Tàu – TP.HCM), gần các trung tâm thành phố lớn, các cảng biển, cảng hàng không và đáp ứng đầy đủ về các dịch vụ tiện ích ngay trong KCN.

KCN Biên Hòa 2 được đầu tư hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và đồng bộ, có đầy đủ dịch vụ tiện ích ngay trong KCN và có nhà máy xử lý nước thải công suất 8.000 m³/ngày đêm, áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến của Châu Âu.



Hiện KCN Biên Hòa 2 đã thu hút 130 dự án của các nhà đầu tư đến từ 20 quốc gia và các vùng lãnh thổ, tổng vốn FDI 2.283 triệu USD. Ngành nghề thu hút: Cơ khí, điện tử; Gia công may mặc; Vật liệu xây dựng cao cấp; Thực phẩm, dược phẩm và Công nghiệp hóa chất...

Khách hàng tiêu biểu: Công ty Sản phẩm Máy tính Fujitsu Việt Nam TNHH, Công Ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam, Công Ty TNHH Sợi Tainan (Việt Nam), Công Ty CP Taekwang Vina Industrial, Công Ty TNHH Cargill Việt Nam...

Năm 2019, công ty đã thực hiện công tác chỉnh trang hình ảnh KCN Biên Hòa 2, bao gồm một số hạng mục chính như sau:

- Thay thế một số tuyến ống cấp nước tại các tuyến đường
- Đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước tưới cây trong KCN
- Cải tạo trồng bổ sung cây xanh dọc các tuyến đường
- Thực hiện các công tác sửa chữa, duy tu bảo trì định kỳ hàng năm

Năm 2020 công ty tiếp tục thực hiện công tác chỉnh trang hình ảnh và duy tu bảo trì định kỳ với các hạng mục chính sau:

- Sửa chữa cải tạo tuyến đường giao thông
- Cải tạo sửa chữa hệ thống mương thoát nước trong KCN
- Xây dựng công trình phòng ngừa ứng phó sự cố nước thải tại nhà máy xử lý nước thải Biên Hòa 2
- Lắp đặt các hệ thống điện mặt trời
- Tiếp tục thực hiện cải tạo các tuyến ống cấp nước trong KCN

Khu công nghiệp Gò Dầu

- Năm thành lập: 1996
- Địa điểm: Xã Phước Thái, H. Long Thành, Đồng Nai
- Diện tích KCN: 182,2 ha
- Diện tích đất CN: 151,1 ha
- Tổng vốn đầu tư: 629 triệu USD
- Tổng số lao động: 4.642 người
- Tỷ lệ lấp đầy: 100%



- Thu hút: 26 dự án

KCN Gò Dầu là một trong số ít KCN có hệ thống cảng nội khu hoàn chỉnh với khả năng tiếp nhận tàu 30.000 DWT, thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí cho khách hàng.

Bên cạnh đó, với ưu thế về kết nối giao thông thuận lợi, KCN Gò Dầu đã đạt được hiệu quả khai thác theo đúng định hướng quy hoạch ban đầu là trở thành KCN trọng điểm trên trục hành lang Quốc lộ 51, tập trung thu hút các dự án thuộc công nghiệp hóa chất, nhiên liệu, ngành công nghiệp nặng ít ô nhiễm.

Ngành nghề thu hút: Công nghiệp sản xuất nhựa và chất dẻo; Công nghiệp cơ khí và sản xuất cấu kiện kim loại; Công nghiệp sản xuất gốm sứ và vật liệu xây dựng; Công nghiệp sản xuất phân bón và hóa chất; Công nghiệp chế biến khí hóa lỏng và nhựa đường.



Hiện KCN Gò Dầu đã thu hút 26 dự án đầu tư của các DN đến từ 11 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng vốn đầu tư FDI khoảng 629 triệu USD. Khách hàng tiêu biểu: Công Ty TNHH Nhựa Và Hóa Chất TPC Vina, Công Ty CP Gốm sứ Toàn Quốc, Công ty TNHH Con Cò

Vàng; Công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera; Công ty Shell Việt Nam TNHH, Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam, Công ty TNHH Hóa chất LG Vina...

Trong năm, Công ty hoàn tất việc thay tuyến ống cấp nước đường cảng Gò Dầu A và hệ thống cấp nước tưới cây trong KCN và thực hiện các hạng mục công tác duy tu, sửa chữa, bảo trì định kỳ.

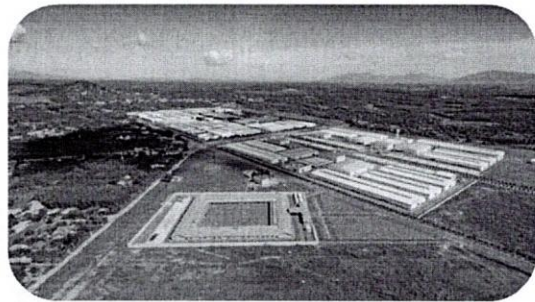
Năm 2020, công ty thực hiện cải tạo đường giao thông và hệ thống cấp nước tưới cây đường số 01. Đồng thời, thực hiện công tác sửa chữa, duy tu, bảo trì định kỳ.

Khu công nghiệp Xuân Lộc

- Năm thành lập: 2005
- Địa điểm: Xã Xuân Tâm- Xuân Hiệp, H. Xuân Lộc, Đồng Nai
- Diện tích KCN: 108,8 ha
- Diện tích đất CN: 65,8 ha
- Tổng vốn đầu tư: 83,5 triệu USD
- Tổng số lao động: 24.529 người
- Tỷ lệ lấp đầy: 95%

- Thu hút: 10 dự án

KCN Xuân Lộc nằm cạnh Quốc lộ 1, trục giao thông huyết mạch Bắc – Nam và gần ga đường sắt, đường cao tốc Tp.HCM - Dầu Giây – Long Thành và cảng Phú Mỹ, giúp các DN tiết kiệm được chi phí vận chuyển. KCN



Xuân Lộc đã được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh và đồng bộ, có nhà máy xử lý nước thải tập trung công suất 1000 m³/ngày đêm với kết quả xử lý đạt tiêu chuẩn.

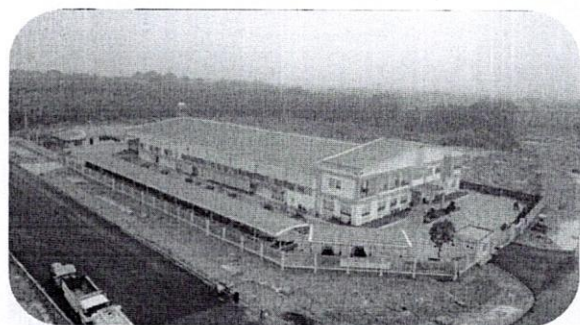
KCN Xuân Lộc kề cận các tiện ích công cộng như Trường đào tạo nghề, Bệnh viện Đa khoa Xuân Lộc, Bưu điện Xuân Lộc, Văn phòng Công an huyện Xuân Lộc, Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Xuân Lộc, Trạm xe bus ... Những năm gần đây, KCN Xuân Lộc có thêm tiện ích nổi bật so với nhiều KCN khác là Trường mẫu giáo với diện tích hơn 22.000 m² nằm trong khuôn viên Khu C, đáp ứng nhu cầu về giáo dục và chăm sóc con em của người lao động trong KCN.

Bên cạnh đó, với lợi thế về thu hút lao động tại địa phương, hiện KCN Xuân Lộc là KCN miền núi thu hút đầu tư tốt nhất tại Đồng Nai với kết quả thu hút được 10 dự án và vốn đầu tư FDI đạt 83,5 triệu USD. Khách hàng tiêu biểu: Công ty Ajinomoto Việt Nam; Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam; Công ty TNHH Epic Designers (Việt Nam)... Ngành nghề thu hút: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; Chế biến nông lâm sản; Sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp; Sản xuất trang thiết bị, dụng cụ y tế và Sản xuất bao bì.

Năm 2020, công ty thực hiện triển khai mở rộng nhà máy xử lý nước thải KCN Xuân Lộc, thi công xây dựng cổng chào KCN và công tác sửa chữa, duy tu bảo trì định kỳ.

Khu công nghiệp Thạnh Phú

- Năm thành lập: 2006
- Địa điểm: Xã Thạnh Phú, H. Vĩnh Cửu, Đồng Nai
- Diện tích KCN: 177,2 ha
- Diện tích đất CN: 130,1ha
- Tổng vốn đầu tư: 181 triệu USD
- Tổng số lao động: 28.683 người
- Tỷ lệ lấp đầy: 59%
- Thu hút: 23 dự án



KCN Thạnh Phú có ưu thế nổi bật về vị trí, nằm ngay cạnh Tp. Biên Hòa và cận kề nhiều khu đô thị, KCN lớn.

Bên cạnh đó, với kết nối giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không thuận lợi, KCN Thạnh Phú rất phù hợp để trở thành KCN “vệ tinh” cho các KCN đã lấp đầy trong nội ô, thu hút các DN di dời đến hoặc đặt các dự án mở rộng.

Với cơ sở hạ tầng đang được đẩy mạnh đầu tư và quỹ đất công nghiệp cho thuê còn khá lớn, KCN Thạnh Phú được kỳ vọng sẽ trở thành một dấu ấn mới, tạo bước tiến mới cho SZB trong lĩnh vực hạ tầng KCN.

Tính đến nay, KCN Thạnh Phú đã thu hút 23 dự án đầu tư với vốn đầu tư FDI đạt 181 triệu USD. Khách hàng tiêu biểu: Công Ty Chang Shin Việt Nam TNHH, Công Ty TNHH Hòa Bình, Công Ty TNHH Nhà Xưởng Chuyên Nghiệp... Ngành nghề thu hút: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, Công nghiệp sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, Công nghiệp lắp ráp điện tử, Công nghiệp bao bì...

Trong năm, công ty thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, duy tu, sửa chữa, bảo trì định kỳ và triển khai đầu tư hạ tầng KCN.

Năm 2020 công ty thực hiện thi công đường số 4,5,7 tại KCN và đường nối từ đường số 7 đến đường Đồng Khởi, tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, sửa chữa, duy tu bảo trì định kỳ hằng năm.

Dự án khu dân cư Trảng Bom

- Năm khởi công: 2010
- Địa điểm: Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Diện tích: 87.557 m²
- Tổng mức đầu tư dự án: 366.702 triệu đồng
- Quy mô dự án: 330 nền và căn hộ



Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và nhận thấy thời điểm phù hợp để mở rộng lĩnh vực hoạt động, SZB đã triển khai dự án Khu dân cư Trảng Bom thuộc khu quy hoạch đô thị 55 ha của Thị trấn Trảng Bom.

Với vị trí ngay tại trung tâm Thị trấn Trảng Bom và hưởng lợi thế từ quy hoạch và liên kết vùng, với không gian và kiến trúc hiện đại, đầy đủ tiện ích, giá bán hợp lý, cơ hội gia tăng giá trị lớn và tiềm năng khai thác thương mại, Khu dân cư Trảng Bom đã nhanh chóng hoàn tất việc bán hàng và được đánh giá là dự án thành công của SZB trong lần đầu mở rộng hoạt động sang lĩnh vực bất động sản dân dụng.

2.4 Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	872.463	978.822	12,19%
2	Doanh thu thuần	331.101	340.547	2,85%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	112.742	118.361	4,98%
4	Lợi nhuận khác	1.312	1.097	-16,36%
5	Lợi nhuận trước thuế	114.054	119.458	4,74%
6	Lợi nhuận sau thuế	92.217	96.584	4,73%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

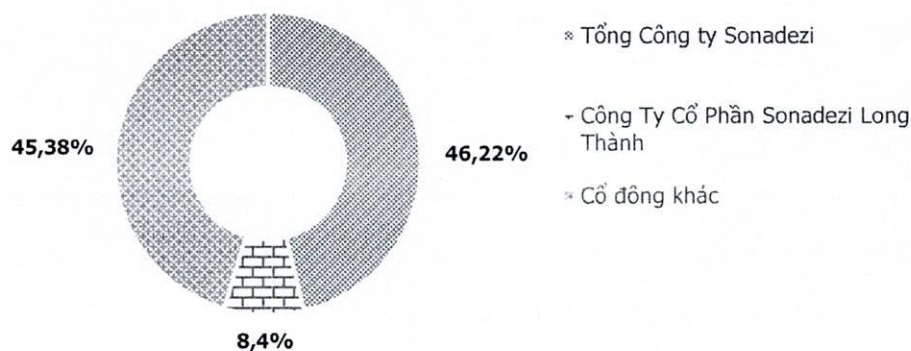
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/Giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,27	2,04	60,57%
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,12	1,94	73,08%
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	44,58%	45,66%	2,43%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	80,43%	84,02%	4,46%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,57	15,04	42,30%
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	37,95%	34,79%	-8,32%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	27,85%	28,36%	1,83%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	19,07%	18,16%	-4,79%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	10,57%	9,87%	-6,65%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	34,05%	34,76%	2,07%

2.5 Tình hình cổ đông

Số lượng cổ đông

Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu	30.000.000 cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	13.108.520 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	16.891.480 cổ phiếu

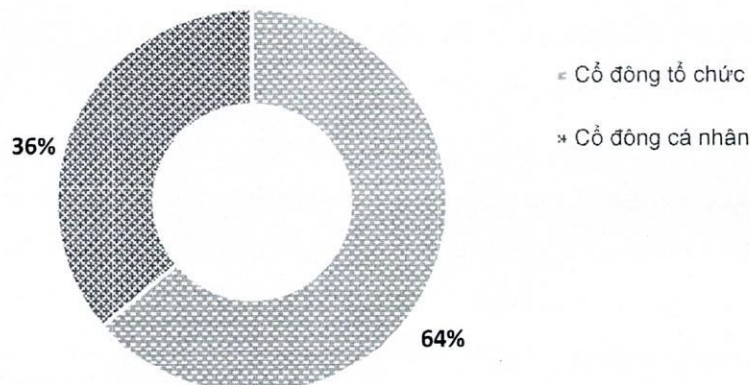
Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu



Danh sách cổ đông lớn

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
Tổng Công ty Sonadezi	13.867.000	46,22%
Công Ty Cổ Phần Sonadezi Long Thành	2.521.456	8,40%

Cơ cấu số lượng cổ đông theo tổ chức và cá nhân



2.6 Báo cáo phát triển bền vững

Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng Sonadezi Long Bình sử dụng chủ yếu là nguồn điện thấp sáng cho khu công nghiệp. Công ty xác định việc tiết kiệm năng lượng và sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả không chỉ góp phần giảm chi phí cho DN mà còn phù hợp với mục tiêu của Chính phủ, đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Vì vậy, Sonadezi Long Bình thường xuyên nghiên cứu, đề ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng như thay thế hệ thống chiếu sáng tại một số tuyến đường trong KCN bằng đèn LED...; luôn chú trọng kiểm soát chặt chẽ việc tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động, góp phần bảo vệ môi trường sống.

Tiêu thụ nước

Với mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch khá rộng lớn cho 2 KCN, việc kiểm soát tốt nhằm đảm bảo tính ổn định và giảm thiểu hao hụt, tiết kiệm nước là mục tiêu ưu tiên của Sonadezi Long Bình trong công tác vận hành các KCN.

Bộ phận kỹ thuật của Công ty theo dõi đồng hồ nước hàng ngày nhằm hạn chế và ngăn chặn các bất thường xảy ra, kiểm tra định kỳ các thiết bị đo, đường ống dẫn nước nhằm kiểm soát tỷ lệ hao hụt và cung cấp đầy đủ lượng nước cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng KCN, Sonadezi Long Bình luôn hoạch định chiến lược phát triển và triển khai hoạt động của DN theo nguyên tắc phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo vệ môi trường. Do đó, ngoài việc tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp tại các dự án cũng như tại trụ sở làm việc Công ty, Sonadezi Long Bình đã thực nghiệm túc và bài bản các hoạt động xử lý chất thải và nước thải; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường.

Hiện nay, tại tất cả các KCN của SZB đều có nhà máy xử lý nước thải tập trung với tổng mức đầu tư hơn 114 tỷ đồng, tổng công suất xử lý đạt 10.000 m³, áp dụng các công nghệ xử lý hiện đại để tiếp nhận và xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của KCN. Công tác giám sát vận hành nhà máy XLNT tập trung tại các KCN tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đều đạt Quy chuẩn xả thải.

Công ty thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong các KCN do Công ty quản lý.

Chính sách lao động

Trong quá trình hoạt động, SZB luôn đặt đội ngũ nhân sự ở vị trí quan trọng nhất trong nguồn lực phát triển, luôn dành sự chăm sóc, đầu tư tốt nhất cho CB-CNV thông qua các chính sách, giải pháp phù hợp. Cụ thể:

- Công ty luôn chú trọng bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên bằng hoạt động đào tạo nhằm tạo cơ hội cho từng CB-CNV phát triển năng lực bản thân và nâng cao chất lượng đội ngũ. Trong các năm qua, bên cạnh những chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn, đội ngũ của SZB từ cấp lãnh đạo đến CB-CNV các phòng ban đã được tham gia nhiều lớp đào tạo về kỹ năng, phương pháp quản trị. Nổi bật là các lớp Phân công phân nhiệm; Tạo động lực cho nhân viên, truy tìm nguyên nhân gốc và phương pháp giải quyết vấn đề, đánh giá viên nội bộ hệ thống QLTH; Đào tạo và huấn luyện nhân viên hiệu quả, Hướng dẫn đánh giá năng lực đội ngũ và phương pháp coaching nội bộ theo khung năng lực...

- Công ty xây dựng chế độ phúc lợi, đãi ngộ xứng đáng. Ngoài các quyền lợi của người lao động theo luật định, hàng năm, SZB duy trì chế độ du lịch, chế độ chăm sóc sức khỏe CB-CNV.

Đặc biệt, để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe của người lao động, góp phần ổn định phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng và duy trì bếp ăn tập thể để cung cấp bữa ăn chất lượng cho người lao động.

Theo đó, đội ngũ nhân viên phục vụ tại bếp ăn của Công ty luôn được kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ hàng năm và đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; được tập huấn, huấn luyện công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu. Bếp ăn của Công ty luôn được Ban lãnh đạo quan tâm đầu tư trang thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm và tạo không gian xanh, sạch đẹp.

- Công ty trả lương dựa trên mức độ đóng góp, tạo sự khích lệ tinh thần làm việc, cống hiến của CB-CNV. Từ nhiều năm qua, Công ty đã áp dụng các chương trình KPI, 3P nhằm đánh giá năng lực và trả lương một cách công bằng và chính xác.

- Tạo môi trường làm việc hiện đại, năng động, dân chủ, giàu bản sắc và chia sẻ. Trong đó, SZB thường xuyên tổ chức chương trình đối thoại theo quý với người lao động nhằm kịp thời ghi nhận các ý kiến, đề đạt và giải đáp, tháo gỡ các băn khoăn, vướng mắc trong công việc.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động xây dựng tinh thần làm việc nhóm, các chương trình thể dục - thể thao - văn nghệ, ... để CB-CNV có cơ hội giao lưu, gắn kết.

- Triển khai kế hoạch bảo hộ lao động phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong sản xuất kinh doanh: mua sắm, cấp phát, sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động; công tác kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động luôn được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty.

- Về hoạt động đào tạo: Năm 2019, Công ty đã cử 163 lượt CB- CNV tham dự các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh nỗ lực sản xuất, kinh doanh, SZB đã thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội thông qua nhiều chương trình từ thiện – xã hội ý nghĩa. Trong đó, nổi bật là chương trình Vạt tấm lòng vàng, chương trình tài trợ kinh phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo, tài trợ kinh phí cải tạo hạ tầng giao thông nông thôn, cải thiện chất lượng cuộc sống cho cư dân khu vực dự án đóng chân và trên địa bàn tỉnh nói chung ...

Đặc biệt, SZB là DN đi đầu trong việc đồng hành cùng nhà đầu tư trong KCN chăm lo phúc lợi cho người lao động. Tiêu biểu là công trình Trường mẫu giáo Dona Standard, ngôi trường dành cho hơn 2.000 cháu là con của công nhân đang làm việc tại Công ty Dona Standard (KCN Xuân Lộc).

Trong năm 2019, Công ty đã hỗ trợ cho các chương trình đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo, xây dựng vòng tay nhân ái, ủng hộ quỹ khuyến học... và thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện.

3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Sau 10 năm hoạt động với sự phát triển năng động và đề cao trách nhiệm với khách hàng, cổ đông, CB-CNV, địa phương và xã hội, Sonadezi Long Bình đã tạo dựng được nền tảng phát triển vững chắc, vươn lên trở thành một trong những DN mạnh trong lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp tại Đồng Nai. Đồng thời, khẳng định thương hiệu Sonadezi Long Bình trong cộng đồng DN Đồng Nai cũng như uy tín đối với cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Năm 2019, để đánh dấu chặng đường 10 năm thành lập và phát triển (2009 – 2019), đồng thời nhằm triển khai thành công nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2019 – 2024, Sonadezi Long Bình đã nỗ lực triển khai nghị

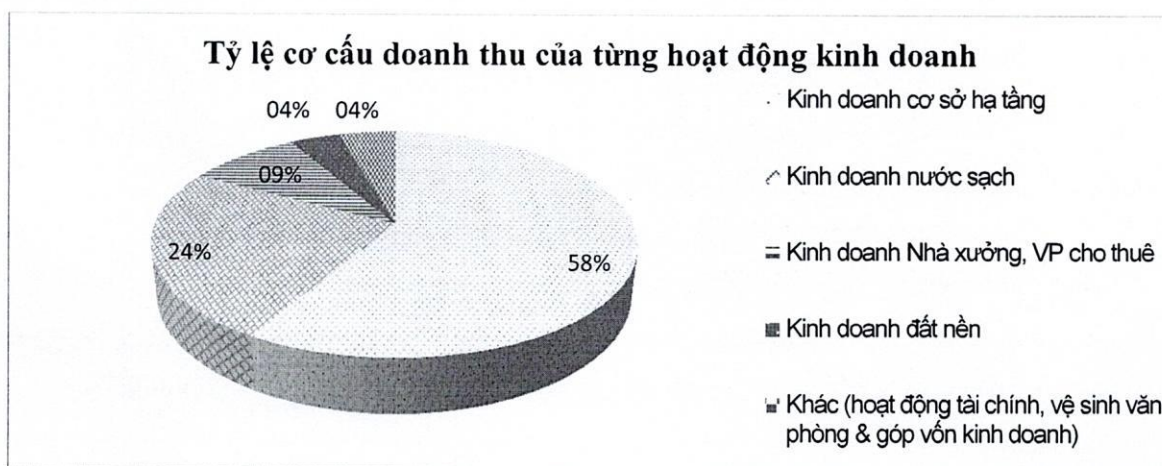
quyết của Hội đồng Quản trị, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Theo đó, năm 2019, Sonadezi Long Bình đạt doanh thu năm 347.5 tỷ đồng, tăng 3,02% so với năm 2018 và đạt 98,45% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 119,5 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2018 và tăng 7,2% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 96,6 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2018 và tăng 6,5% so với kế hoạch.

Về cơ cấu doanh thu chi tiết (ĐVT - triệu đồng):

Stt	Chỉ tiêu	Doanh thu	Tỷ lệ
1	Kinh doanh cơ sở hạ tầng	202.892	58,40%
2	Kinh doanh nước sạch	84.924	24,40%
3	Kinh doanh Nhà xưởng, VP cho thuê	30.483	8,80%
4	Kinh doanh đất nền	13.978	4,00%
5	Khác (hoạt động tài chính, vệ sinh văn phòng & góp vốn kinh doanh)	15.239	4,40%
Tổng cộng		347.515	100%

Biểu đồ cơ cấu doanh thu:



Về công tác triển khai các dự án:

Bên cạnh nỗ lực quản lý, khai thác hiệu quả các dự án KCN Biên Hòa 2, KCN Gò Dầu, KCN Xuân Lộc, KDC Trảng Bom, trong năm 2019, Sonadezi Long Bình tập trung nguồn lực để khắc phục khó khăn trong giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ dự án và tiếp tục triển khai công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại KCN Thạnh Phú.

Về đầu tư hạ tầng, Công ty đã triển khai một số hạng mục như làm hàng rào kẽm gai dọc ranh KCN Thạnh Phú, dò mìn KCN (đợt 5); san lấp mặt bằng các lô B (đợt 2) và lô C (đợt 1); lập hồ sơ thiết kế công trình Nhà xưởng cho thuê số 2, Hệ thống chiếu sáng, tuyến ống cấp nước, cây xanh và chuẩn bị cho công tác thi công đường số 4, 5, 7 trong KCN.

Đồng thời, trong năm 2019, Sonadezi Long Bình đã triển khai đầu tư các dự án khác như:

- Đầu tư xây dựng Nhà xưởng: Xây dựng mới Nhà xưởng mở rộng đường 19A, quy mô 4.551 m² tại KCN Biên Hoà 2.
- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng KDC Trảng Bom.
- Văn phòng cho thuê: Đưa vào vận hành và khai thác Tòa nhà Sonadezi Long Bình, nâng tổng diện tích văn phòng cho thuê lên hơn 1.300 m². Kết quả lấp đầy của Tòa nhà tính đến cuối năm 2019 đạt 80%.

Các hoạt động khác

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm hình thành và phát triển của Công ty (2009- 2019).
- Hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu trên định hướng của Tổng công ty Sonadezi nhằm đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ và chuyên nghiệp trong hoạt động marketing, quảng cáo.
- Niêm yết thành công cổ phiếu SZB trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2019 mở ra cơ hội cho Công ty tiếp cận với nhiều nguồn tài chính trong và ngoài nước, qua đó tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tăng cường tính minh bạch, chuẩn mực và tính thanh khoản cho cổ phiếu.

Có thể nói, kết quả hoạt động năm 2019 đã ghi nhận sự nỗ lực của Sonadezi Long Bình. Trong đó, việc phấn đấu tăng trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, gia tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và cắt giảm chi phí hoạt động là những nỗ lực nổi bật, góp phần quan trọng tạo nên hiệu quả hoạt động của Sonadezi Long Bình trong năm 2019.

Bên cạnh đó, Sonadezi Long Bình đã tập trung tối đa mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh cốt lõi là bất động sản khu công nghiệp. Đồng thời, Công ty luôn chủ động tìm kiếm các giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm - dịch vụ, chất lượng chăm sóc khách hàng và tiết kiệm chi phí; chuyên nghiệp hóa và hướng đến chuẩn mực quốc tế trong quản trị, điều hành và từng khâu trong vận hành khai thác; luôn duy trì được sự tin tưởng, ủng hộ của các khách hàng hiện hữu, đồng thời nỗ lực phát triển khách hàng mới; tiếp tục đầu tư mới, tái đầu tư, quản lý hiệu quả các dự án và tiếp tục phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

Tổng kết năm 2019, với định hướng đúng đắn và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, với trách nhiệm và nỗ lực điều hành hành hiệu quả của Ban TGD cùng sự quyết tâm, đồng thuận của toàn thể CB-CNV, Sonaezi Long Bình đã cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng Cổ đông giao phó.

Kế hoạch kinh doanh năm 2020

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 /TH 2019
1	Doanh thu	347.515	353.400	101,69%
2	Chi phí	228.057	232.765	102,06%
3	Lợi nhuận trước thuế	119.458	120.635	100,99%
4	Thuế TNDN	22.875	22.539	98,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	96.583	98.096	101,57%
6	Nộp ngân sách	44.075	44.200	100,28%
7	Xây dựng cơ bản	63.975	131.123	204,96%

Phương hướng hoạt động năm 2020

- Dự án Khu công nghiệp:
 - + Cho thuê 100% diện tích đất công nghiệp tại KCN Xuân Lộc.
 - + Tập trung công tác bồi thường GPMB tại KCN Thạnh Phú và khai thác phần diện tích đất công nghiệp đủ điều kiện cho thuê.
- Kinh doanh nhà xưởng:
 - + Cho thuê Nhà xưởng mở rộng đường 19A tại KCN Biên Hòa 2.
 - + Đầu tư xây dựng Nhà xưởng trên các khu đất Công ty có thể khai thác tại các KCN Thạnh Phú và Châu Đức.
- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy XLNT KCN Xuân Lộc giai đoạn 2, nâng tổng công suất lên 2.500 m³/ngày nhằm đáp ứng xử lý nước thải cho khách hàng trong khu công nghiệp.
- Đưa vào thử nghiệm sử dụng điện năng lượng mặt trời để tiết giảm chi phí tiêu thụ điện trong khu công nghiệp.

3.2 Tình hình tài chính

Tài sản

Cơ cấu và tình hình biến động tài sản của công ty như sau:

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	227.116.234.693	23,20%	137.965.703.617	15,81%	64,62%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	35.319.256.238	3,61%	50.296.598.799	5,76%	-29,78%

CHỈ TIÊU		Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019		% tăng/giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	106.000.000.000	10,83%	-	0,00%	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	71.582.289.677	7,31%	67.345.624.490	7,72%	6,29%
IV.	Hàng tồn kho	10.978.569.496	1,12%	16.158.506.091	1,85%	-32,06%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	3.236.119.282	0,33%	4.164.974.237	0,48%	-22,30%
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	751.706.264.131	76,80%	734.497.767.078	84,19%	2,34%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	91.470.000.000	9,34%	91.470.000.000	10,48%	0,00%
II.	Tài sản cố định	303.997.635.749	31,06%	267.849.797.905	30,70%	13,50%
III.	Bất động sản đầu tư	59.389.175.524	6,07%	41.911.588.619	4,80%	41,70%
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	1.337.704.411	0,14%	30.235.640.525	3,47%	-95,58%
V.	Tài sản dài hạn khác	295.511.748.447	30,19%	303.030.740.029	34,73%	-2,48%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		978.822.498.824	100,00%	872.463.470.695	100,00%	12,19%

Tình hình nợ phải trả

Cơ cấu và tình hình biến động nợ phải trả của công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU		Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019		% tăng/giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
I.	Nợ ngắn hạn	111.306.470.442	24,91%	108.570.358.219	27,92%	2,52%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	26.303.759.328	5,89%	30.003.381.893	7,71%	-3,41%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.060.072.453	3,37%	16.445.161.049	4,23%	-1,28%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.597.357.461	1,25%	1.154.230.914	0,30%	4,09%
4	Phải trả người lao động	4.749.832.161	1,06%	7.042.949.275	1,81%	-2,11%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	18.993.101.150	4,25%	18.993.101.150	4,88%	0,00%
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16.705.153.569	3,74%	12.508.943.818	3,22%	3,86%
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.219.769.344	0,27%	1.680.013.619	0,43%	-0,42%
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.195.000.000	0,27%	-	-	1,10%
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.482.424.976	4,81%	20.742.576.501	5,33%	0,68%
II.	Nợ dài hạn	335.600.821.698	75,09%	280.339.668.290	72,08%	50,90%
1	Người mua trả tiền trước dài hạn	281.318.182	0,06%	281.318.182	0,07%	0,00%
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	317.414.617.516	71,02%	272.252.723.148	70,00%	41,60%
3	Phải trả dài hạn khác	9.099.886.000	2,04%	7.805.626.960	2,01%	1,19%
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8.805.000.000	1,97%	-	-	8,11%

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
NỢ PHẢI TRẢ	446.907.292.140	100%	388.910.026.509	100,00%	53,42%

3.3 Những cải tiến trong năm

Cải tiến là một trong các yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy hiệu quả vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ. Hiện nay, cùng với việc vận hành thành công hệ thống tích hợp PAS 99, Công ty Sonadezi Long Bình đã và đang quan tâm, khích lệ, tạo điều kiện để CB-CNV đóng góp các sáng kiến, cải tiến trên cơ sở quan sát và kinh nghiệm rút ra từ thực tế công việc, giúp nâng cao hiệu quả và hoàn thiện quy trình hoạt động và chất lượng dịch vụ.

Công ty luôn đánh giá cao đóng góp của cá nhân cũng như tập thể cán bộ nhân viên. Đồng thời có chính sách phù hợp giúp phát huy hiệu quả nhất các sáng kiến/cải tiến đã được tìm ra.

Tính đến nay, đội ngũ CB-CNV của SZB đã có 66 sáng kiến cải tiến. Trong đó có thể kể đến các sáng kiến tiêu biểu như: Giải pháp ổn định áp lực hệ thống cấp nước sạch KCN Gò Dầu; Giải pháp quản lý, truy xuất thông tin dữ liệu người lao động; Ứng dụng văn phòng điện tử trong các công tác quản lý công việc; Nâng cao hiệu quả trong công tác lập dự án, quản lý công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và bảo vệ hạ tầng; Ứng dụng Mail Merge vào quy trình lựa chọn nhà thầu... Riêng trong năm 2019, CB-CNV Công ty đã có 09 sáng kiến, cải tiến được công nhận và áp dụng trong sản xuất, kinh doanh.

3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thành tốt mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra nhằm duy trì sự tăng trưởng bền vững; nâng cao giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu; tối ưu giá trị mang lại cho khách hàng, cổ đông, CB-CNV và cộng đồng, xã hội.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng cao uy tín thương hiệu thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, chất lượng chăm sóc khách hàng.
- Nâng cao chất lượng quản lý và vận hành các KCN hiện hữu. Trong đó, tập trung khai thác KCN Thạnh Phú và triển khai đầu tư xây dựng các dự án tại KCN Châu Đức.
- Không ngừng tìm kiếm và nghiên cứu phát triển các dự án mới.
- Tiếp tục chuẩn hóa toàn diện hệ thống quản lý, phát triển sản phẩm - dịch vụ theo chiều sâu, chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực để tạo tiền đề cho sự tăng trưởng ổn định và bền vững.

- Tiếp tục khuyến khích toàn thể CB-CNV nỗ lực, phát huy các sáng kiến/cải tiến trong công việc góp phần xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh.

3.5 Trách nhiệm đối với môi trường và xã hội

Các chỉ tiêu về môi trường

- Công ty thực hiện đầy đủ các công tác bảo vệ môi trường tại các dự án đang quản lý, thường xuyên giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong KCN.
- Triển khai đầu tư và tái đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo đúng quy hoạch được duyệt, đảm bảo diện tích cây xanh, hệ thống thu gom nước mưa tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom nước thải. Ngoài ra công ty cũng trồng cây xanh dọc các tuyến đường nhằm tạo cảnh quan và giảm ô nhiễm môi trường.

Người lao động

Với quan điểm “Người lao động là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của Công ty”, Sonadezi Long Bình luôn quan tâm, chăm sóc và phát triển đội ngũ nhân sự. Cụ thể:

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về an toàn lao động, tiền lương, bảo hiểm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ... cho CBNV.
- Ban lãnh đạo luôn tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực và phát huy hết khả năng trong một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động: tổ chức cho CB-CNV nhân viên tham quan du lịch, tổ chức sinh nhật hàng quý, tổ chức hoạt động cho lao động nữ nhân dịp 8/3 và 20/10, tổ chức cho con em CB-CNV vui chơi nhân ngày 01/6 và tết trung thu, tặng quà cho người lao động vào dịp lễ tết....
- Không ngừng cải cách chính sách lương thưởng, phúc lợi, để góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm và khuyến khích CBNV tham gia các hoạt động thi đua khen thưởng để tạo động lực phát triển cho DN. Kết quả, năm 2019 có 04 cá nhân được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 97/99 cá nhân đạt lao động tiên tiến và 3/6 tập thể Phòng/ban đạt Tập thể lao động tiên tiến.
- Hiện nay, Sonadezi Long Bình có 99 CB-CNV. Năm 2019, tiền lương bình quân của người lao động trong Công ty đạt 16,7 triệu đồng/tháng.

Trách nhiệm cộng đồng

Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Sonadezi Long Bình. Do đó, cùng với nỗ lực phát triển hoạt động kinh doanh, để góp phần cùng địa phương, tổ chức hội đoàn thực

hiện công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, Sonadezi Long Bình đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện, xã hội.

Năm 2019, Công ty đã thực hiện nhiều chương trình ý nghĩa như: trao phòng máy tin học cho trường Thạnh Phú, hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách, xây nhà tình thương, hỗ trợ viện phí cho bệnh nhân nghèo...

4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1 Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty

Trong năm 2019 công ty đã nỗ lực hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh với lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông thông qua việc chia cổ tức ổn định hàng năm.

- Năm 2019 đánh dấu bước ngoặt lớn trong hoạt động của Sonadezi Long Bình với sự kiện cổ phiếu SZB chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2019. Theo ghi nhận, kết quả giá cổ phiếu SZB tăng kịch trần (30%) trong ngày đầu tiên giao dịch và trở thành mã chứng khoán thu hút nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư từ khi niêm yết đến nay.
- Trong quá trình thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ, xem xét cẩn trọng, đưa ra các khuyến nghị, chỉ đạo để Ban Tổng giám đốc điều hành một cách tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của các bên liên quan;
- Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thường xuyên báo cáo, trao đổi với Hội đồng quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất.
- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, thực hiện mối quan hệ quản trị - điều hành theo đúng Điều lệ và các Quy chế nội bộ.

4.2 Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2019, Sonadezi Long Bình tiếp tục duy trì tốt sự tăng trưởng, đây cũng là thành quả có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để Công ty thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra trong nhiệm kỳ 2019- 2024.

Với công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và nỗ lực cắt giảm chi phí điều hành, vận hành của Ban Tổng giám đốc, năm 2019, Sonadezi Long Bình đã đạt được lợi nhuận cao hơn mức đề ra trong kế hoạch năm. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 119,5 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2018 và tăng 7,2% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 96,6 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2018 và tăng 6,5% so với kế hoạch.

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật và đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thường xuyên báo cáo, trao đổi với Hội đồng quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện mục tiêu với hiệu quả cao nhất.

HĐQT đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc để đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh tốt. Ban Tổng giám đốc cũng đã thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, quản trị và điều hành chuyên nghiệp; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đến khâu quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận; tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, vận hành các dự án; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và công tác chăm sóc khách hàng qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu Sonadezi Long Bình.

Các hoạt động về môi trường đã được triển khai tốt, tích cực tham gia nhiều hoạt động mang nhiều lợi ích cho xã hội và cộng đồng.

Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, tổ chức đại hội cổ đông theo quy định; tổ chức các phiên họp HĐQT; họp giao ban định kỳ; thực hiện tốt các quy định về lao động, chính sách lương thưởng, v.v...

Đối với công tác đầu tư dự án, Ban TGD đã tính toán kỹ lưỡng và triển khai linh hoạt nhằm đảm bảo cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền đáp ứng kịp thời theo tiến độ xây của dự án. Phối hợp, hỗ trợ trong công tác công bố thông tin theo quy định của các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo tăng cường hoạt động quản trị rủi ro và quản trị tập trung. Công tác tuyển dụng, phân công, bổ nhiệm nhân sự hợp lý, đảm bảo đúng người đúng việc, tạo ra hiệu quả công việc cao. Xây dựng môi trường làm việc năng động, khoa học, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV.

Với cơ cấu tổ chức được HĐQT phê duyệt gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc đã phát huy được năng lực quản lý, điều hành và phụ trách có hiệu quả các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị ghi nhận Ban Tổng giám đốc đã có sự chuẩn bị chu đáo phương án ứng phó trước những biến động khó lường trên thị trường nói chung và những khó khăn đặc thù của ngành nói riêng. Ban Tổng Giám đốc đã nắm bắt kịp thời những

chuyển biến về kinh tế vĩ mô, kịp thời đưa ra những quyết sách, tạo động lực cho tập thể CB-CNV cùng chung sức, đoàn kết, nhất trí đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn.

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện được năng lực tốt, tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các giải pháp kịp thời, đồng bộ, linh hoạt giúp Công ty duy trì hoạt động an toàn, ổn định và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

4.3 Kế hoạch và định hướng năm 2020

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt; triển khai đúng tiến độ các dự án trọng điểm và các mục tiêu năm 2020. Cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các dự án hiện hữu và tập trung khai thác KCN Thạnh Phú.
- Tập trung khai thác quỹ đất trống tại các KCN để xây dựng nhà xưởng cho thuê.
- Triển khai công tác tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển dự án mới một cách hiệu quả.
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty nhằm tuân thủ và đáp ứng các quy định theo luật chứng khoán, công khai minh bạch thông tin.
- Tiếp tục khẳng định uy tín thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tiếp tục nâng cao trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động vì cộng đồng.

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

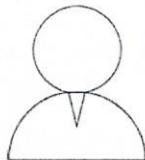
5.1 Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông TRẦN THANH HẢI	Chủ tịch HĐQT
2	Bà LƯƠNG MINH HIỀN	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
3	Ông PHẠM ANH TUẤN	Thành viên HĐQT
4	Ông NGUYỄN NGỌC ĐẠI	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông PHẠM VĂN TỈNH	Thành viên HĐQT độc lập

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

	Ông TRẦN THANH HẢI <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
1994 – 1995	Nhân viên Phòng thiết kế - kỹ thuật Xí nghiệp XLCN - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
1995 – 2000	Nhân viên bộ phận phát triển Hạ tầng phòng kinh doanh - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
2000 – 2002	Tổ trưởng tổ phát triển hạ tầng phòng kinh doanh - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
2002	Phó phòng kinh doanh - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
2003	Phó phòng phụ trách kỹ thuật - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
2004 – 2005	Phó Giám đốc Xí nghiệp Phát triển nhà Sonadezi - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
2005	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP địa ốc Sonadezi
2006 – 2007	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Long Thành
2007	Chuyên viên Phòng dự án - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
	Tổng Giám đốc - Công ty CP Phát triển Hạ tầng Sonadezi
	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Châu Đức
2007 – 2008	Trưởng Ban Chuẩn bị dự án, Phát triển Hạ tầng, Giám đốc Ban quản lý dự án - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
2008 – 2010	Phó TGD - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
2010	Phó TGD - Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
2010 – 2016	Thành viên HĐQT, phó TGD - Tổng Công ty phát triển KCN
2014 - đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP đầu tư QL 91 Cần Thơ – An Giang
2016 - đến nay	Thành viên HĐQT, phó TGD - Tổng Công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp

2016 - đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Cảng Đồng Nai
2016 - 2019	Thành viên HĐQT - Công ty CP Dầu khí ĐTKT Cảng Phước An
2019	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình
Cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi	7.867.000 cổ phần, chiếm 26,22% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

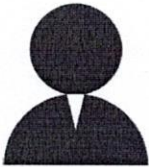
	Bà LƯƠNG MINH HIỀN <i>Thành viên HĐQT</i> <i>kiêm Tổng Giám đốc</i>
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân Luật Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
Thông tin chi tiết đã trình bày tại mục <i>Tổ chức và nhân sự</i> - trang 09	

	Ông NGUYỄN NGỌC ĐẠI TV Hội đồng quản trị độc lập
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
2000	Nhân viên Phòng kinh doanh - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa (PT KCN BH)
2002	Nhân viên phát triển hạ tầng, Phòng kinh doanh - Công ty PT KCN BH
2002	Nhân viên tiếp thị tư vấn đầu tư - Công ty PT KCN BH
2002 –2004	Nhân viên Phòng kế toán – Thống kê - Công ty PT KCN BH

2004 – 2005	Nhân viên Phòng kinh doanh - Công ty PT KCN BH
2005 – 2007	Phó Phòng kiêm phụ trách Phòng hợp tác QT và quan hệ doanh nghiệp - Trường Cao đẳng CN&QT Sonadezi
2007 – 2011	Phó trưởng phòng bán hàng kiêm Phụ trách phòng bán hàng Phó Giám đốc sàn giao dịch BĐS Sonadezi
2011 – 2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp DV KCN Giang Điền
2011 – 2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp DV KCN Giang Điền
2015 – 2015	Phó Phòng kinh doanh – Tổng Công ty Sonadezi
2015 – 2016	Phó Ban QTTH, trợ lý HĐQT Ban Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Sonadezi
2016 - đến nay	Trợ lý, thư ký HĐQT, Ban Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Sonadezi
2019	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình
Cổ phần cá nhân sở hữu	0 Cổ phần
Cổ phần đại diện sở hữu	0 Cổ phần

	Ông PHẠM VĂN TỈNH TV Hội đồng quản trị độc lập
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
1995 – 1998	Nhân viên Phòng Tư vấn Đầu tư, Công ty Phát triển KCN Biên Hòa (Công ty PT KCN BH)
1998 – 2002	Tổ trưởng Tổ tổng hợp - Xí nghiệp Hạ tầng KCN Gò Dầu, Công ty PT KCN BH
2002 – 2003	Trưởng Đại diện KCN Gò Dầu - Xí nghiệp Hạ tầng KCN Biên Hòa, Công ty PT KCN BH
2003 – 2004	Phó Giám đốc - Xí nghiệp dịch vụ quản lý môi trường Sonadezi, Công ty PT KCN BH
2004 – 2006	Phó Giám đốc - Xí nghiệp Dịch vụ KCN Sonadezi, Công ty

	PT KCN BH
2006 – 2012	Phó Hiệu trưởng - Trường cao đẳng Công nghệ và quản trị Sonadezi
2012 – 2015	Chánh văn phòng - Tổng công ty Phát triển KCN
2015 – 2017	Trưởng phòng HCNS - Xí nghiệp dịch vụ KCN Giang Điền, Chi nhánh Tổng công ty CP Phát triển KCN
2017 - đến nay	Giám đốc HCNS - Công ty CP Sonadezi Giang Điền
2019	Thành viên HĐQT - Công ty CP Sonadezi Long Bình
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần

	Ông PHẠM ANH TUẤN TV Hội đồng quản trị
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
2003	Chuyên viên Phòng kinh doanh - Công ty PT KCN Biên Hòa
	Trưởng Phòng Kinh doanh - Xí nghiệp phát triển Nhà Sonadezi
2004 – 2006	Giám đốc kinh doanh - Công ty CP Sonadezi Long Thành
2006 – 2007	Giám đốc tài chính - Công ty CP Sonadezi Long Thành
2007 – 2009	Giám đốc kinh doanh - Công ty CP Sonadezi Long Thành
2009 – 2015	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Long Thành
2010 – 2015	Kiêm nhiệm Giám đốc Sàn Giao dịch BĐS Sonadezi Long Thành - Công ty CP Sonadezi Long Thành
2010 – 2015	Ủy viên HĐQT - Công ty CP Sonadezi Long Thành

2015 - đến nay	Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty CP Sonadezi Long Thành
2007 - đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Sonadezi
2016 - đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình
2016 - đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức
Cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Cổ phần đại diện sở hữu Công ty CP Sonadezi Long Thành	2.521.456 cổ phần, chiếm 8,40% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

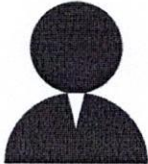
5.2 Ban Kiểm soát

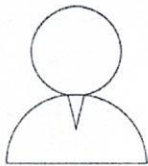
STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông ĐẶNG HẢI BĂNG	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông NGUYỄN CÔNG HIẾU	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà NGUYỄN KHẢ PHƯƠNG THU	Thành viên Ban Kiểm soát

Thông tin thành viên Ban Kiểm soát

	Ông ĐẶNG HẢI BĂNG Trưởng Ban Kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
2008 – 2017	Nhân viên kế toán - Công ty CP dịch vụ Sonadezi
2017 - đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Sonadezi Long Bình
Cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần

Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi	1.500.000 cổ phần, chiếm 5,00% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
---	--

	Ông NGUYỄN CÔNG HIẾU Thành viên Ban Kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
2011 – 2017	Nhân viên kế toán - Tổng Công ty cổ phần Phát triển KCN
2017	Nhân viên kế toán - Công ty CP Sonadezi Giang Điền
2017 – 2019	Nhân viên kế toán - Tổng Công ty cổ phần Phát triển KCN
2018	Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Sonadezi Long Bình
2019	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần

	Bà NGUYỄN KHẢ PHƯƠNG THU Thành viên Ban Kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính – ngân hàng Kinh nghiệm công tác:	
Thời gian	Đơn vị công tác
2008 -2013	Nhân viên - Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai
2014 - đến nay	Phó phòng - Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai

2016 - đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Sonadezi Long Bình
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty, 02 thành viên Ban kiểm soát còn lại hoạt động kiêm nhiệm. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với nội dung phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý

Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 đã thực hiện cụ thể như sau:

- Kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019; kiểm tra chứng từ, phân tích đánh giá, dự báo tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện theo pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- Phối hợp đóng góp ý kiến xây dựng các Quy chế tại Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện việc giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, xem xét các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty để đảm bảo xây dựng đúng định hướng, chủ trương điều hành của Công ty.

5.3 Các giao dịch, thù lao và lợi ích

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/Thưởng	Thù lao	Tổng
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT		195	195
2	Lương Minh Hiền	TV HĐQT, TGD	1.239	207	1.446
3	Nguyễn Ngọc Đại	TV HĐQT		156	156

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/Thưởng	Thù lao	Tổng
4	Phạm Văn Tinh	TV HĐQT		156	156
5	Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT		207	207
6	Đặng Hải Bằng	Trưởng Ban KS	998		998
7	Nguyễn Công Hiếu	Thành viên BKS		104	104
8	Nguyễn Khả Phương Thu	Thành viên BKS		104	104

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Giao dịch giữa công ty và người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên TV HĐQT/TVBKS/TGD/CBQL	Chức vụ hiện tại	Tên Công ty có giao dịch Hợp đồng	Hợp đồng giao dịch	Chức vụ tại Công ty có giao dịch
1	Ông Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Lấy mẫu thí nghiệm phục vụ giám sát môi trường KCN Thanh Phú	TV HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
2	Ông Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Mua dịch vụ bảo vệ KCN Biên Hòa 2 và Cụm Tân Hiệp	TV HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
3	Ông Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Mua dịch vụ bảo vệ KCN Gò Dầu	TV HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
4	Ông Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Mua dịch vụ bảo vệ KCN Xuân Lộc	TV HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
5	Ông Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Mua dịch vụ bảo vệ KCN Thanh Phú	TV HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam Điện thoại: +84 251 383 4700 Fax: +84 251 383 5164
Website: www.szb.com.vn E-mail: info@szb.com.vn

Số: 18/SZB-BC

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Tình hình nhân sự:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2019-2024) gồm 5 thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm từ 18/04/2019
Lương Minh Hiền	Thành viên HĐQT	
Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Ngọc Đại	Thành viên HĐQT độc lập	
Phạm Văn Tĩnh	Thành viên HĐQT độc lập	
Chu Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm từ 18/04/2019
Phan Trọng Dũng	Thành viên HĐQT	
Trịnh Cường	Thành viên HĐQT	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp và 1 lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham gia giám sát của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị đã ban hành 75 nghị quyết, quyết định (Chi tiết theo phụ lục đính kèm) để triển khai thực hiện kế hoạch năm bao gồm các nội dung chính sau:

- Xây dựng, đầu tư dự án: Phê duyệt dự án và kế hoạch chọn nhà thầu thi công đầu tư mở rộng nhà xưởng đường 19A, KCN Biên Hòa 2; kế hoạch lựa chọn nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng nhà xưởng số 2, KCN Thạnh Phú; Phê duyệt các gói thầu thi công, san lấp mặt bằng các công trình hạ tầng, đường giao thông tại KCN Thạnh Phú và sửa chữa, cải tạo, duy tu hạ tầng tại các KCN; Chủ trương đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy xử lý nước thải KCN Xuân Lộc.

- Ban hành Quy chế trong hoạt động công ty: quy chế hoa hồng môi giới áp dụng cho thuê văn phòng, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ tại Công ty, sửa đổi quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý công ty.
- Công tác nhân sự: bổ nhiệm Tổng Giám đốc, hai Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.
- Nghị quyết về việc đăng ký công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán.
- Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty.

2.2 Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị

- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vượt kế hoạch về lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động.
- Hoàn tất các thủ tục đưa cổ phiếu SZB chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2019. Theo ghi nhận, kết quả giá cổ phiếu SZB tăng kịch trần (30%) trong ngày đầu tiên giao dịch và trở thành mã chứng khoán thu hút nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư.
- Trong quá trình thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ, xem xét cẩn trọng, đưa ra các khuyến nghị, chỉ đạo để Ban Tổng giám đốc điều hành một cách tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của các bên liên quan;
- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, thực hiện mối quan hệ quản trị - điều hành theo đúng Điều lệ và các Quy chế nội bộ

2.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật và đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.
- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thường xuyên báo cáo, trao đổi với Hội đồng quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện mục tiêu với hiệu quả cao nhất.
- HĐQT đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc để đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh tốt. Ban Tổng giám đốc cũng đã thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, quản trị và điều hành chuyên nghiệp; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đến khâu quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận; tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, vận hành các dự án; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và công tác chăm sóc khách hàng qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu Sonadezi Long Bình.
- Các hoạt động về môi trường đã được triển khai tốt, tích cực tham gia nhiều hoạt động mang nhiều lợi ích cho xã hội và cộng đồng.

- Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, tổ chức đại hội cổ đông theo quy định; tổ chức các phiên họp HĐQT; họp giao ban định kỳ; thực hiện tốt các quy định về lao động, chính sách lương thưởng, v.v...
- Đối với công tác đầu tư dự án, Ban TGD đã tính toán kỹ lưỡng và triển khai linh hoạt nhằm đảm bảo cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền đáp ứng kịp thời theo tiến độ xây dựng dự án. Phối hợp, hỗ trợ trong công tác công bố thông tin theo quy định của các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo tăng cường hoạt động quản trị rủi ro và quản trị tập trung. Công tác tuyển dụng, phân công, bổ nhiệm nhân sự hợp lý, đảm bảo đúng người đúng việc, tạo ra hiệu quả công việc cao. Xây dựng môi trường làm việc năng động, khoa học, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV.
- Với cơ cấu tổ chức được HĐQT phê duyệt gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc đã phát huy được năng lực quản lý, điều hành và phụ trách có hiệu quả các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng Quản trị ghi nhận Ban Tổng giám đốc đã có sự chuẩn bị chu đáo phương án ứng phó trước những biến động khó lường trên thị trường nói chung và những khó khăn đặc thù của ngành nói riêng. Ban Tổng Giám đốc đã nắm bắt kịp thời những chuyển biến về kinh tế vĩ mô, kịp thời đưa ra những quyết sách, tạo động lực cho tập thể CB-CNV cùng chung sức, đoàn kết, nhất trí đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn.
- Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện được năng lực tốt, tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các giải pháp kịp thời, đồng bộ, linh hoạt giúp Công ty duy trì hoạt động an toàn, ổn định và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

3. Đánh giá kết quả SXKD năm 2019

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	353.000	347.515	98,4%
2	Tổng chi phí	241.579	228.057	94,4%
3	LN trước thuế	111.421	119.458	107,2%
4	Thuế TNDN	20.707	22.875	110,5%
5	LN sau thuế	90.714	96.583	106,5%
6	Phải nộp NSNN	42.700	44.075	103,2%
7	Đầu tư XDCB	120.000	63.975	53,3%

- Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 98,4% so với kế hoạch, do doanh thu thực hiện KDC Trảng Bom giảm 11,1 tỷ đồng và doanh thu kinh doanh nước sạch giảm 4,2 tỷ đồng do khối lượng sử dụng của khách hàng giảm 5,6%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng 6,5% so với kế hoạch năm chủ yếu do hoạt động tài chính tăng 5,1 tỷ đồng, chi phí QLDN giảm 3,8 tỷ so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách là 44.075 triệu đồng, đạt 103,2% kế hoạch.
- Thực hiện đầu tư XDCB là 63.975 triệu đồng, đạt 53,3% kế hoạch.

4. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đvt: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/ Thưởng	Thù lao	Tổng
Hội đồng quản trị				1.088	
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT		195	195
2	Lương Minh Hiền	TV HĐQT, TGD	1.239	207	1446
3	Nguyễn Ngọc Đại	TV HĐQT		156	156
4	Phạm Văn Tỉnh	TV HĐQT		156	156
5	Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT		207	207
6	Chu Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT		65	65
7	Phan Trọng Dũng	Thành viên HĐQT		51	51
8	Trịnh Cường	Thành viên HĐQT		51	51
Ban kiểm soát				208	
6	Đặng Hải Bằng	Trưởng Ban KS	998		998
7	Nguyễn Công Hiếu	Thành viên BKS		104	104
8	Nguyễn Khả Phương Thu	Thành viên BKS		104	104

5. Kế hoạch năm 2020

5.1 Chỉ tiêu SXKD

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ KH/TH
1	Tổng doanh thu	347.515	353.400	101,69%
2	Tổng chi phí	228.057	232.765	102,06%
3	Lợi nhuận trước thuế	119.458	120.635	100,99%
4	Thuế TNDN	22.875	22.539	98,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	96.583	98.096	101,57%

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ KH/TH
6	Phải nộp ngân sách nhà nước	44.075	44.200	100,28%
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản	63.975	131.123	204,96%

Hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid 19 đã lan rộng trên thế giới và diễn biến hết sức phức tạp, khó dự đoán, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 cho phù hợp, cụ thể như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh giảm không quá 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trường hợp điều chỉnh giảm hơn 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua, giao cho HĐQT tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

5.2 Phương hướng hoạt động

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm
- Tham gia cùng Tổng công ty tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển dự án mới
- Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng tại KCN Thanh Phú
- Triển khai đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê, khai thác quỹ đất trống tại KCN Xuân Lộc, Thanh Phú, Châu Đức
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản trị, phân công thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác tiền lương, nhân sự của công ty nhằm tuân thủ, đáp ứng các quy định theo luật chứng khoán
- Triển khai áp dụng công nghệ năng lượng mặt trời vào các dự án của công ty

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về việc đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tk.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Phụ lục đính kèm các nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	239C/QĐ-SZB	02/01/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành hàng rào dọc tuyến cống thoát nước số 1 Công ty ChangShin KCN Thanh Phú
2	240/QĐ-SZB	08/01/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Cung cấp lắp đặt rèm cửa thuộc công trình cải tạo Tòa nhà VPCT
3	241/QĐ-SZB	10/01/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Thông tắc tuyến cống nước thải dọc các tuyến đường KCN BH2, KCN Thanh Phú
4	242/QĐ-SZB	14/01/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Làm hàng rào kẽm gai (đợt 2) dọc ranh KCN Thanh Phú giáp trục đường 16, KCN Thanh Phú
5	243/QĐ-SZB	16/01/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Bó vỉa, thoát nước mưa, nước thải, thảm cỏ thuộc công trình cải tạo tòa nhà VPCT
6	244/QĐ-SZB	24/01/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Cải tạo chân trụ bảng tên nhà máy trên các tuyến đường, KCN BH2, Gò Dầu, Xuân Lộc
7	245/QĐ-SZB	28/01/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Lập hồ sơ thiết kế BVTC, DTXD công trình cải tạo sửa chữa nhà xưởng cho thuê đường 9A, KCN Biên Hòa 2
8	245A/QĐ-SZB	28/01/2019	Quyết định phê duyệt quyết toán vốn công trình hoàn thành cải tạo gờ lề vỉa hè đường 1, KCN Gò Dầu
9	245B/QĐ-SZB	30/01/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành hàng rào ngăn cách KCN với Khu dân cư, gia cố hàng rào dọc công ty Changshin KCN Thanh Phú
10	246/QĐ-SZB	14/02/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Sửa chữa nhà ăn công ty cổ phần Sonadezi Long Bình, KCN Biên Hòa 2
11	246A/QĐ-SZB	14/02/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành công trình cải tạo vỉa hè, thảm cỏ, thành gạch tự chèn, thay thế cây xanh đường 17A (đoạn đường 9A-6A)
12	246B/QĐ-SZB	14/02/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Hệ thống cung cấp nước sạch KCN Gò Dầu
13	246C/QĐ-SZB	14/02/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành tuyến ống cấp nước dọc đường số 6 (Đường số 1-7), KCN Thanh Phú
14	247/QĐ-SZB	19/02/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Trồng cây xanh dọc đường Lê Quang Định KDC Trảng Bom
15	247A/QĐ-SZB	19/02/2019	Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng đường 19A, KCN Biên Hòa 2
16	247B/QĐ-SZB	28/02/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Ngăn hồ và lắp đặt đường ống từ bể khử trùng ra hồ hoàn thiện tại NMXLNT KCN Xuân Lộc
17	247C/QĐ-SZB	28/02/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Nền bãi tập kết rác duy tu KCN Gò Dầu
18	247D/QĐ-SZB	28/02/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Lắp đặt chốt bảo vệ tại KCN Xuân Lộc và KCN Thanh Phú
19	248/QĐ-SZB	01/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Lập hồ sơ xin gia hạn giấy phép xả thải vào nguồn nước cho NMXLNT tập trung KCN Gò Dầu
20	248A/QĐ-SZB	01/03/2019	Ban hành quy chế hoa hồng môi giới áp dụng cho thuê văn phòng
21	249/QĐ-SZB	01/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Lập HS BVTK, DTXD công trình cải tạo sửa chữa nhà xưởng cho thuê đường 9A, KCN Biên Hòa 2
22	250/QĐ-SZB	05/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Khảo sát, lập HS TK BVTC, DTXD công trình đường số 2, đường số 5, KCN Thanh Phú
23	251/QĐ-SZB	07/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Lập HS BVTK, DTXD công trình Nhà xưởng cho thuê số 2, KCN Thanh Phú
24	252/QĐ-SZB	13/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Lắp đặt hệ thống camera an ninh KCN Gò Dầu, máy kiểm soát ra vào và trung tâm điều hành hệ thống tại VPCT
25	253/QĐ-SZB	13/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Cọc tiêu dọc đường 6A KCN Biên Hòa 2
26	253A/QĐ-SZB	13/03/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hệ thống cấp nước sạch và nước tưới cây KCN Biên Hòa 2
27	254/QĐ-SZB	19/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Mở rộng nhà xưởng cho thuê đường 19 giai đoạn 2, KCN Biên Hòa 2
28	254A/QĐ-SZB	22/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Thay tuyến ống cấp nước đường 2A, 4A, 19A, KCN Biên Hòa 2
29	255/QĐ-SZB	25/03/2019	Về việc cử nhân sự công tác nước ngoài tham dự hội nghị phụ nữ thượng đỉnh toàn cầu 2019
30	255A/QĐ-SZB	25/03/2019	Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Cải tạo đường giao thông, làm mới hệ thống thoát nước mưa, nước thải và chiếu sáng trên đường 7A (đoạn 6A- Công ty Tainan) KCN Biên Hòa 2
31	255B/QĐ-SZB	26/03/2019	Phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành thay thế Trạm biến áp thuộc công trình cải tạo tòa nhà văn phòng Công ty
32	255C/QĐ-SZB	26/03/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Lắp đặt chốt bảo vệ tại giao lộ đường 1 và

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			đường 6 KCN Thanh Phú
33	256/QĐ-SZB	29/03/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Sửa chữa các sự cố nước tưới cây đường 1, KCN Gò Dầu
34	257/QĐ-SZB	29/03/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu khảo sát địa chất nhà xưởng cho thuê số 2, KCN Thanh Phú
35	257A/QĐ-SZB	02/04/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch chọn thầu Cải tạo tuyến tưới cây đường 1A, Biên Hòa 2
36	257B/QĐ-SZB	03/04/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Bảng tên KCN Thanh Phú tại đường số 1, đường số 7, KCN Thanh Phú
37	258/QĐ-SZB	04/04/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Cải tạo thay thế đường dây cáp ngầm cấp điện cho Trạm bơm KCN Gò Dầu
38	259/QĐ-SZB	05/04/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Khảo sát, lập HSTK BVTC, dự toán xây dựng công trình đường số 4, 7, đường tạm nối đường số 7 đến đường Đồng Khởi, KCN Thanh Phú
39	260/QĐ-SZB	05/04/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Cải tạo lắp đặt hệ thống điện và motor điều khiển đóng mở cổng ra vào NMXLNT KCN Thanh Phú và trạm bơm BH2
40	260A/QĐ-SZB	05/04/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Sửa chữa mương thoát nước dọc ranh KCN Xuân Lộc
41	261/QĐ-SZB	08/04/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu San lấp mặt bằng các lô 1, lô 2 giai đoạn 1, lô 3 giai đoạn 1, lô 6, 7 KCN Thanh Phú
42	262/QĐ-SZB	08/04/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Sơn đường giao thông và gờ lề giao lộ các tuyến đường KCN Xuân Lộc
43	263/QĐ-SZB	09/04/2019	Ban hành quy chế quản lý tài chính
44	264/QĐ-SZB	09/04/2019	Ban hành quy chế quản lý nợ
45	265/QĐ-SZB	09/04/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Cải tạo hệ thống thoát nước mưa KCN Biên Hòa 2 trên đường 2A, 3A
46	17/NQ-HĐQT	09/04/2019	Thông qua nội dung họp HĐQT lần thứ 19
47	1/QĐ-SZB	06/05/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành mương thoát nước mưa đoạn giữa Công ty Oxy Đồng Nai và công ty Tainan (taluy đất cây xanh KCN), KCN Biên Hòa 2, TP Biên Hòa, Đồng Nai
48	2/QĐ-SZB	06/05/2019	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Lắp đặt cửa, vách ngăn khu vực KH IVB và Lĩnh Nguyên
49	2A/QĐ-SZB	07/05/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành làm hàng rào kẽm gai từ mốc D đến mốc 52 dọc ranh KCN Thanh Phú
50	3/QĐ-SZB	08/05/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu gói thầu Lắp đặt bảng tên nhà máy KCN Thanh Phú,

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai
51	4/QĐ-SZB	09/05/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Sửa chữa đường giao thông và bổ sung đoạn ống thoát nước mưa bằng đường 3 nối dài KCN Gò Dầu
52	4A/QĐ-SZB	17/05/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu gói thầu trồng thay thế cây xanh, bón phân, tia cảnh trên các tuyến đường KCN Thạnh Phú
53	4B/QĐ-SZB	17/05/2019	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Làm hàng rào kẽm gai (Đợt 2) dọc ranh KCN Thạnh Phú giáp trục đường 16 KCN Thạnh Phú
54	5/QĐ-SZB	20/05/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu gói thầu Lắp đặt vách kính khu vực cho KH thuê VP Công ty TNHH Thành Phát (tầng 2)
55	6/QĐ-SZB	24/05/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Lập HSTK BVTC, DTXD công trình Cải tạo tuyến ống cấp nước tưới cây đường số 1, KCN Gò Dầu
56	7/QĐ-SZB	27/05/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Cải tạo hàng rào và mương thoát nước thuộc công trình Cải tạo, sửa chữa nhà xưởng cho thuê đường 9A, KCN Biên Hòa 2
57	8/QĐ-SZB	03/06/2019	Phê duyệt kế hoạch chọn thầu Bảng pano quảng cáo tại tòa nhà văn phòng công ty
58	9/QĐ-SZB	27/06/2019	Cử cán bộ tham gia chương trình khảo sát kinh nghiệm quy hoạch xây dựng kết hợp tham quan tại Liên Bang Nga
59	01/NQ-SZB-HDQT	18/07/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức còn lại năm 2018
60	02/NQ-SZB-HDQT	18/07/2019	Thông qua nội dung họp HĐQT lần thứ 2
61	03/NQ-SZB-HDQT	18/07/2019	Về việc đăng ký công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán
62	10/QĐ-SZB	17/09/2019	Cử cán bộ tham quan du lịch tại Đài Loan
63	11/QĐ-SZB	30/09/2019	Phê duyệt dự toán gói thầu duy tu hạ tầng KCN Gò Dầu
64	12/QĐ-SZB	14/10/2019	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu duy tu hạ tầng KCN Gò Dầu
65	13/QĐ-SZB	07/11/2019	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Đường số 4 (đoạn từ giao đường số 7 đến Công ty Changshin) KCN Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai
66	14/QĐ-SZB	08/11/2019	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Đường số 7 (bên phải tuyến đoạn từ Km0 + 200m đến Km0 + 580m) và đoạn đường tạm nối từ đường số 7 đến đường Đồng Khởi - Bên phải tuyến KCN Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
67	15/QĐ-SZB	18/11/2019	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			thầu gói thầu: "Cải tạo gờ lề, vỉa hè đường 13A, 14A, 15A (đoạn từ đường 9A đến đường 6A) và đường 19A (đoạn từ đường 2A đến đường 3A)" KCN Biên Hòa 2, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
68	15A/QĐ-SZB	18/11/2019	Phê duyệt kinh phí để ký phụ lục hợp đồng 'Duy tu hạ tầng KCN Biên Hòa 2' KCN Biên Hòa 2
69	04A/NQ-SZB-HĐQT	18/11/2019	Phê duyệt kinh phí để ký phụ lục hợp đồng duy tu hạ tầng KCN Biên Hòa 2
70	16/QĐ-SZB	21/11/2019	Phê duyệt dự toán gói thầu duy tu hạ tầng KCN Biên Hòa 2
71	17/QĐ-SZB	02/12/2019	Phê duyệt dự toán duy tu hạ tầng Biên Hòa 2
72	04/NQ-SZB-HĐQT	05/12/2019	Thông qua nội dung họp HĐQT lần thứ 3
73	18/QĐ-SZB	06/12/2019	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu duy tu hạ tầng KCN Biên Hòa 2
74	19/QĐ-SZB	16/12/2019	Về việc chấp thuận cho CB - NV đi tham quan du lịch Dubai
75	05/NQ-SZB	24/12/2019	Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thay đổi ngành nghề kinh doanh



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Website: www.szb.com.vn
Điện thoại: +84 251 383 4700
Fax: +84 251 383 5164
E-mail: info@szb.com.vn

Số: 112/SZB-BC

Đồng Nai, ngày 06 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

A. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Đánh giá chung

❖ Thuận lợi

- Đồng Nai là tỉnh có nhiều ưu thế để đầu tư, đặc biệt có vị trí giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng tốt, chính quyền địa phương tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó công nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh (35 KCN quy hoạch, trong đó 31 KCN đang hoạt động và 01 KCN đang trong giai đoạn xây dựng hạ tầng). Có thể thấy, Đồng Nai là tỉnh được đánh giá là một điểm dừng chân có nhiều lợi thế cho các nhà đầu tư.

❖ Khó khăn

- Nhu cầu về diện tích đối với các dự án mới là tương đối lớn, tuy nhiên quỹ đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê của công ty không đủ đáp ứng, đặt ra thách thức tìm kiếm phát triển các dự án mới đối với công ty.
- Mặt khác công tác bồi thường giải phóng mặt bằng KCN gặp nhiều khó khăn, giá đất tăng dẫn đến chi phí bồi thường cao, ảnh hưởng hiệu quả và tiến độ dự án.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Chỉ tiêu kinh doanh thực hiện năm 2019

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/TH 2018	Tỷ lệ TH 2019/KH 2019
1	Doanh thu	337.326	353.000	347.515	103,02%	98,40%
2	Chi phí	223.272	241.579	228.057	102,14%	94,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	114.054	111.421	119.458	104,74%	107,20%
4	Thuế TNDN	21.837	20.707	22.875	104,75%	110,50%
5	Lợi nhuận sau thuế	92.217	90.714	96.583	104,73%	106,50%
6	Nộp ngân sách	43.050	42.700	44.075	102,38%	103,22%

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/TH 2018	Tỷ lệ TH 2019/KH 2019
7	Xây dựng cơ bản	69.248	120.000	63.975	92,39%	53,31%

➤ Đánh giá kết quả thực hiện:

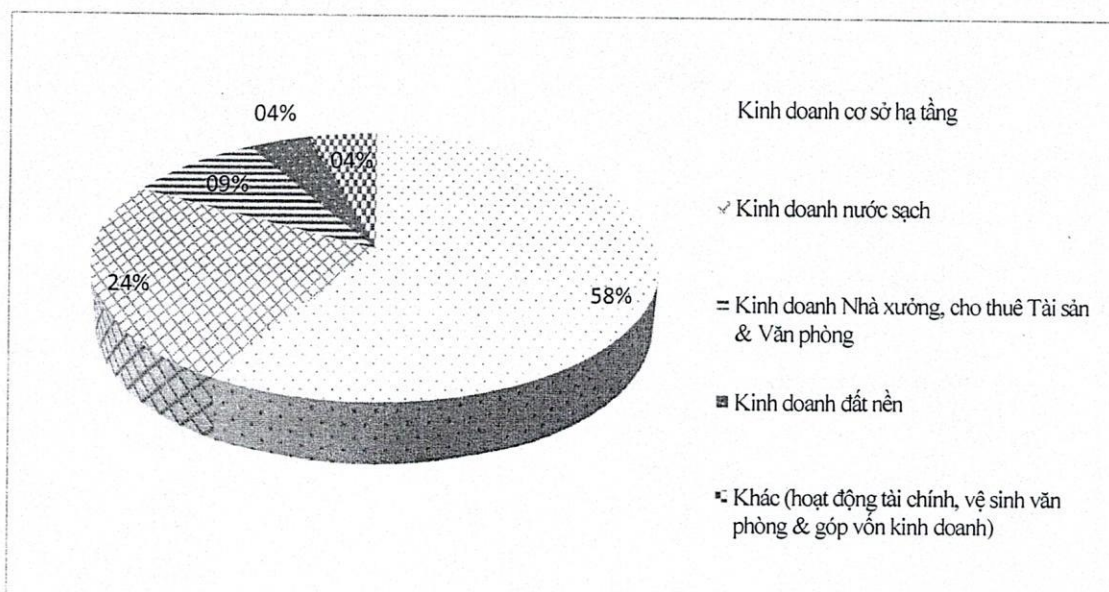
- Doanh thu năm 2019 đạt 98,4% so với kế hoạch chủ yếu là do doanh thu thực hiện KDC Trảng Bom giảm 11,1 tỷ đồng và doanh thu kinh doanh nước sạch giảm 4,2 tỷ đồng do khối lượng sử dụng của khách hàng giảm 5,6%.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 106,50% kế hoạch năm chủ yếu do hoạt động tài chính tăng 5,1 tỷ đồng, chi phí QLDN giảm 3,8 tỷ so với kế hoạch.

❖ **Cơ cấu doanh thu chi tiết**

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Doanh thu	Tỷ lệ
1	Kinh doanh cơ sở hạ tầng	202.892	58,40%
2	Kinh doanh nước sạch	84.924	24,40%
3	Kinh doanh Nhà xưởng, cho thuê Tài sản & Văn phòng	30.483	8,80%
4	Kinh doanh đất nền	13.978	4,00%
5	Khác (hoạt động tài chính, vệ sinh văn phòng & góp vốn kinh doanh)	15.239	4,40%
Tổng cộng		347.515	100%

❖ **Biểu đồ cơ cấu doanh thu của từng hoạt động kinh doanh (Tỷ lệ: %)**



❖ **Tình hình tài chính**

Cơ cấu và tình hình biến động tài sản của công ty

ĐVT: đồng

	CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019		% tăng/giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	227.116.234.693	23,20%	137.965.703.617	15,81%	64,62%
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	35.319.256.238	3,61%	50.296.598.799	5,76%	-29,78%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	106.000.000.000	10,83%	-	0,00%	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	71.582.289.677	7,31%	67.345.624.490	7,72%	6,29%
IV.	Hàng tồn kho	10.978.569.496	1,12%	16.158.506.091	1,85%	-32,06%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	3.236.119.282	0,33%	4.164.974.237	0,48%	-22,30%
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	751.706.264.131	76,80%	734.497.767.078	84,19%	2,34%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	91.470.000.000	9,34%	91.470.000.000	10,48%	0,00%
II.	Tài sản cố định	303.997.635.749	31,06%	267.849.797.905	30,70%	13,50%
III.	Bất động sản đầu tư	59.389.175.524	6,07%	41.911.588.619	4,80%	41,70%
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	1.337.704.411	0,14%	30.235.640.525	3,47%	-95,58%
V.	Tài sản dài hạn khác	295.511.748.447	30,19%	303.030.740.029	34,73%	-2,48%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		978.822.498.824	100%	872.463.470.695	100%	12,19%

❖ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	LNST năm 2019		90.714.000.000		96.583.500.868
2	Trích quỹ	18,0%	16.285.250.000	16,7%	16.133.350.086
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10,0%	9.071.400.000	10,0%	9.658.350.086
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ	4,9%	4.406.000.000	6,1%	5.897.000.000
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	0,6%	540.000.000	0,6%	578.000.000
2.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1,5%	1.360.710.000	-	-
2.5	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	1,0%	907.140.000	-	-

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền		
3	Chia cổ tức	20,0%	60.000.000.000	25,0%	75.000.000.000
4	Lợi nhuận còn lại (4=1-2-3)		14.428.750.000		5.450.150.781
5	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		57.530.396.590		57.530.396.590
6	Lợi nhuận chuyển sang năm sau (6=4+5)		71.959.146.590		62.980.547.371

Trong đó Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý thực hiện trích theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.
- Quỹ thưởng người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

3. Tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các dự án Khu công nghiệp

❖ Thông tin tổng quan

S T T	KCN	Tổng diện tích KCN (ha)	Diện tích đất CN dành cho thuê (ha)	Diện tích đất CN đã cho thuê (ha)	Diện tích đất CN còn lại cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Tổng số Khách hàng	Tổng vốn đầu tư các dự án (tr. USD)
1	Biên Hoà 2	400,73	283,86	283,86	-	100%	118	2.283
2	Gò Dầu	182,2	151,1	151,1	-	100%	24	629
3	Xuân Lộc	108,8	65,8	62,5	3,3	95%	05	83,5
4	Thanh Phú	177,2	130,1	76,8	53,3	59%	18	181
Tổng		868,9	630,86	574,26	56,6		165	3.176,5

❖ Tình hình hoạt động tại các dự án

KCN Biên Hòa 2, Gò Dầu đã lấp đầy và khách hàng hoạt động ổn định, do đó công ty tập trung các công tác quản lý, vận hành, chỉnh trang & cải tạo KCN để đảm bảo hoạt động cho các doanh nghiệp.

➤ KCN Biên Hoà 2:

- Thay thế tuyến ống cấp nước tại đường 2A, 6A, 15A, 16A.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước tưới cây trong khu công nghiệp, trồng bổ sung cây xanh dọc các tuyến đường 4A, 17A.
 - Thay thế hệ thống đèn chiếu sáng bằng đèn LED, hiệu quả đem lại đã tiết kiệm 35,5% sản lượng điện tiêu thụ và tăng độ chiếu sáng trong KCN.
 - Duy trì, vận hành hệ thống cấp nước sạch ổn định, tỷ lệ hao hụt nước được kiểm soát dưới 2%.
- KCN Gò Dầu:
- Hoàn tất thay tuyến ống cấp nước đường cảng Gò Dầu A và hệ thống cấp nước tưới cây trong KCN.
 - Thay mới đường dây cáp ngầm cấp điện cho Trạm bơm tăng áp cấp nước
 - Cải tạo vỉa hè khu vực chân trụ bảng tên nhà máy, lắp đặt hệ thống camera an ninh KCN.
 - Cải tạo, sửa chữa khuôn viên văn phòng trạm bơm KCN.
 - Duy trì, vận hành hệ thống cấp nước sạch ổn định, tỷ lệ hao hụt nước được kiểm soát dưới 2%.
- KCN Xuân Lộc: Tỷ lệ lấp đầy đạt 95%. Các công tác duy tu, sửa chữa bảo trì được thực hiện định kỳ.
- KCN Thạnh Phú: Đang trong giai đoạn bồi thường GPMB; đầu tư xây dựng hạ tầng và khai thác.
- Về công tác bồi thường giải toả gặp nhiều khó khăn do đơn giá bồi thường tăng.
 - Đầu tư xây dựng hạ tầng: Thực hiện các hạng mục như làm hàng rào kẽm gai dọc ranh khu công nghiệp, dò mìn đợt 5; san lấp mặt bằng các lô B (đợt 2) và lô C (đợt 1); lựa chọn nhà thầu thi công Đường số 4, 5, 7 và lập hồ sơ thiết kế công trình Nhà xưởng cho thuê số 2, Hệ thống chiếu sáng, tuyến ống cấp nước, cây xanh và đường số 4, 5, 7.

3.2. Các dự án khác

- Kinh doanh Nhà xưởng:
- Đầu tư xây dựng mới 01 Nhà xưởng mở rộng đường 19A tại KCN Biên Hoà 2 có diện tích 4.551 m², nâng tổng số nhà xưởng đang kinh doanh lên 10 nhà xưởng với quy mô 25.642 m²; doanh thu trung bình hàng năm 22,1 tỷ đồng.
 - Kho nội địa và ngoại quan hợp tác với ICD: Khai thác 100% diện tích 03 kho có quy mô 63.900 m².
- KDC Trảng Bom: Dự án có quy mô 8,76 ha tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, gồm 330 nền và căn hộ với tổng mức đầu tư là 366.702 triệu đồng. Năm 2019, dự án đã được đầu tư hoàn thiện hạ tầng và bàn giao lại cho địa phương.
- Văn phòng cho thuê: Khai thác Tòa nhà TTDV Sonadezi với tổng diện tích văn phòng cho thuê hơn 1.300 m², tỷ lệ khai thác hiện hữu đạt 80%.

4. Công tác bảo vệ môi trường

- Công tác giám sát vận hành nhà máy XLNT tập trung tại các KCN tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đều đạt Quy chuẩn xả thải.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong các KCN do Công ty quản lý.

5. Công tác nhân sự, xã hội và hoạt động thi đua khen thưởng

- Tổng số lao động hiện nay là 99 người, tiền lương bình quân của người lao động năm 2019 là 16,7 triệu đồng/tháng.
- Hoạt động thi đua, khen thưởng: Bên cạnh việc tập trung vào công tác chuyên môn để đảm bảo hoàn thành mục tiêu năm, các hoạt động thi đua, phát huy các sáng kiến, cải tiến luôn được quan tâm, tạo điều kiện và khuyến khích CBNV tham gia. Kết quả có 09 sáng kiến, cải tiến được công nhận; 04 cá nhân được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 97/99 cá nhân đạt Lao động tiên tiến (02 cá nhân chưa đủ thời gian làm việc để bình xét) và 3/6 tập thể Phòng/ban đạt Tập thể Lao động tiên tiến.
- Công tác xã hội: Cùng với nỗ lực phát triển hoạt động kinh doanh, để góp phần cùng địa phương, tổ chức hội đoàn thực hiện công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các chương trình từ thiện xã hội đã được thực hiện với tổng giá trị đóng góp là 954,5 triệu đồng với các hoạt động điển hình:
 - + Trao phòng học máy tính mới cho trường THCS Thạnh Phú, địa bàn hiện Công ty đang phát triển dự án KCN Thạnh Phú với giá trị 500 triệu đồng.
 - + Hỗ trợ học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tặng quà cho các gia đình chính sách với giá trị 154,5 triệu đồng.
 - + Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo tỉnh Ninh Thuận, Đóng góp Quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ viện phí cho bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và Tài trợ trồng cây xanh tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đồng Nai. Tổng giá trị đóng góp là 300 triệu đồng.

6. Hoạt động khác

- Truyền thông thông điệp về dấu mốc 10 năm hình thành và phát triển của Công ty
- Hoàn thiện hệ nhận diện thương hiệu trên định hướng của Tổng Công ty Sonadezi nhằm đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ và chuyên nghiệp trong hoạt động marketing, quảng cáo.
- Cổ phiếu SZB chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2019 mở ra cơ hội cho công ty tiếp cận với nhiều nguồn tài chính trong và ngoài nước, qua đó tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tăng cường tính minh bạch & chuẩn mực và tính thanh khoản cho cổ phiếu.

B. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ KH 2020 /TH 2019
1	Doanh thu	347.515	353.400	101,69%
2	Chi phí	228.057	232.765	102,06%
3	Lợi nhuận trước thuế	119.458	120.635	100,99%
4	Thuế TNDN	22.875	22.539	98,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	96.583	98.096	101,57%
6	Nộp ngân sách	44.075	44.200	100,28%
7	Xây dựng cơ bản	63.975	131.123	204,96%

2. Phương hướng hoạt động năm 2020

- Dự án Khu công nghiệp:
 - + Cho thuê 100% diện tích đất công nghiệp tại KCN Xuân Lộc.
 - + Tập trung công tác bồi thường GPMB tại KCN Thạnh Phú và khai thác phần diện tích đất công nghiệp đủ điều kiện cho thuê.
- Kinh doanh nhà xưởng:
 - + Cho thuê Nhà xưởng mở rộng đường 19A tại KCN Biên Hòa 2.
 - + Đầu tư xây dựng Nhà xưởng trên các khu đất Công ty có thể khai thác tại các KCN Thạnh Phú và Châu Đức.
- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy XLNT KCN Xuân Lộc giai đoạn 2, nâng tổng công suất lên 2.500 m³/ngày nhằm đáp ứng xử lý nước thải cho khách hàng trong khu công nghiệp.
- Đưa vào thử nghiệm sử dụng điện năng lượng mặt trời để tiết giảm chi phí tiêu thụ điện trong khu công nghiệp.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2019 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tk.HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lương Minh Hiền

Đồng Nai, ngày 6 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
tại Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty đã được sửa đổi bổ sung lần 4 vào ngày 19/4/2018, quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình năm 2019 theo một số nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019

- Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty, 02 thành viên BKS còn lại hoạt động kiêm nhiệm. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với nội dung phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 đã thực hiện cụ thể như sau:

+ Kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019, kiểm tra chứng từ, phân tích đánh giá, dự báo tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

+ Kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, chế độ và chi trả lương cho người lao động.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

+ Giám sát việc thực hiện theo pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

+ Phối hợp đóng góp ý kiến xây dựng các Quy chế tại Công ty để làm cơ sở pháp

lý cho công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thực hiện việc giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, xem xét các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty để đảm bảo xây dựng đúng định hướng, chủ trương điều hành của Công ty.

- Tiền lương và thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

+ Tổng thu nhập từ lương Trưởng BKS chuyên trách: 840,1 triệu đồng.

+ Tổng thù lao thành viên BKS (02 người): 207,4 triệu đồng.

II. Thẩm định kết quả SXKD năm 2019

1. Kết quả SXKD năm 2019 so với kế hoạch năm 2019

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. Đồng	353.000	347.516	98,4%
2	Tổng chi phí	Tr. Đồng	241.579	228.057	94,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	111.421	119.458	107,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	90.714	96.584	106,5%
5	Tỷ suất LNST/VCSH bq (ROE)	%	24,54%	26,28%	107,1%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 cho thấy, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều vượt kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, trong đó: Lợi nhuận trước thuế đạt 107,2%, lợi nhuận sau thuế đạt 106,5% so với kế hoạch. Đối với chỉ tiêu tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 98,4% so với kế hoạch, chủ yếu là do hoạt động KDC Trảng Bom đạt 13,9 tỷ đồng trên 25,1 tỷ đồng kế hoạch tương ứng đạt 55,6% và hoạt động cung cấp nước sạch đạt 84,9 tỷ đồng trên 89,1 tỷ đồng tương ứng 95,2% kế hoạch. Chi tiết doanh thu của từng hoạt động tại Công ty như sau:

Đvt: tr. Đồng

STT	Nội dung	Doanh thu KH năm 2019	Doanh thu TH năm 2019	Chênh lệch TH/KH	Tỉ lệ TH/KH
1	Hạ tầng KCN	198.911	202.892	3.981	102,0%
2	KDC Trảng Bom	25.161	13.978	(11.183)	55,6%
3	Cung cấp nước sạch	89.175	84.924	(4.251)	95,2%
4	Nhà xưởng, NM XLNT	29.145	27.708	(1.437)	95,1%
5	Cho thuê văn phòng	554	2.775	2.221	500,8%
6	Hợp tác kho ICD	8.690	8.271	(419)	95,2%
7	Hoạt động tài chính	764	5.871	5.107	768,4%
8	Khác	600	1.097	497	182,9%
	TỔNG CỘNG	353.000	347.516	(5.484)	98,4%

2. Kết quả SXKD năm 2019 so với năm 2018

Đvt: tr. Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng	331.101	340.547	102,9%
2	Giá vốn hàng bán	203.262	204.071	100,4%
3	Lợi nhuận gộp	127.839	136.477	106,8%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.900	5.871	119,8%
5	Chi phí tài chính	-	23	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	23	
6	Chi phí bán hàng	-	-	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.998	23.964	119,8%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	112.742	118.361	105,0%
9	Thu nhập khác	1.325	1.097	82,8%
10	Chi phí khác	13	0	0,4%
11	Lợi nhuận khác	1.312	1.097	83,6%

12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	114.054	119.458	104,7%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.836	22.495	103,0%
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		380	
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	92.217	96.584	104,7%
16	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	27,9%	28,4%	101,8%

Qua số liệu SXKD năm 2019 so với cùng kỳ cho thấy, chỉ tiêu doanh thu thuần về bán hàng đạt 340,5 tỷ đồng tăng 2,9%, chỉ tiêu giá vốn hàng bán đạt 204 tỷ đồng tăng 0,4%. Do tốc độ tăng của doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng của giá vốn dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 136,4 tỷ đồng tương ứng tăng 19,8% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tài chính tăng 0,9 tỷ và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3,9 tỷ dẫn đến lợi nhuận trước thuế TNDN của công ty đạt 119 tỷ đồng tăng 4,7% và lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 96,5 tỷ đồng tăng 4,7% so với cùng kỳ.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

1. Các chỉ tiêu của Báo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, một số chỉ tiêu tài chính trên Bảng cân đối kế toán như sau:

Đvt: tr. Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 31/12/2019
TÀI SẢN			
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	137.966	227.116
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	50.297	35.319
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	106.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	67.346	71.582
IV. Hàng tồn kho	140	16.159	10.979
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.165	3.236
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	734.498	751.706
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	91.470	91.470
II. Tài sản cố định	220	267.850	303.998
III. Bất động sản đầu tư	230	41.912	59.389
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	30.236	1.338
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	303.031	295.512
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	872.463	978.822
NGUỒN VỐN			

A. NỢ PHẢI TRẢ	300	388.910	446.907
I. Nợ ngắn hạn	310	108.570	111.306
II. Nợ dài hạn	330	280.340	335.601
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	483.553	531.915
I. Vốn chủ sở hữu	410	483.553	531.915
1. Vốn góp của CSH	411	300.000	300.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.613	5.613
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	62.967	72.189
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	114.974	154.114
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		58.756	57.530
- LNST chưa phân phối kỳ này		56.217	96.584
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	872.463	978.822

2. Đánh giá các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2019

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019
1	Khả năng thanh toán hiện hành	2,04
2	Tỷ số nợ / vốn chủ sở hữu	1,20
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu bq (ROE)	26,28%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tài sản (ROA)	9,87%
5	Hệ số bảo toàn vốn (H)	1,03

Tại ngày 31/12/2019, các chỉ tiêu tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh về hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán đều thể hiện công ty có tình hình tài chính tốt.

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành bằng 2,04 lần, hệ số này lớn hơn 1 cho biết cứ mỗi đồng nợ ngắn hạn mà Công ty đang giữ, thì Công ty có 2,04 đồng tài sản lưu động có thể sử dụng để thanh toán. Hệ số này thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty trong tình trạng tốt.

Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đạt 1,2 lần cho biết quan hệ giữa vốn huy động bằng đi vay nợ và vốn chủ sở hữu. Tỷ số này nhỏ chứng tỏ Công ty ít gặp khó

khẩn trong tài chính, ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, do đó độ rủi ro Công ty phải chịu là thấp.

Hiệu quả sử dụng vốn: Xét về tỷ suất LNST trên vốn CHS bình quân (ROE) đạt 26,28% cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty sẽ tạo ra 26,28 đồng lợi nhuận. Bên cạnh đó, tỷ suất LNST trên Tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 9,87% cho biết hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản để tạo ra thu nhập của Công ty, cứ 100 đồng tài sản Công ty tạo ra được 9,87 đồng lợi nhuận.

Tình hình thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn nhà nước: Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liền kề có hệ số $H=1,03$. Mức độ bảo toàn vốn lớn hơn 1 lần cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, xây dựng cơ bản năm 2019

Đvt: Tr. Đồng

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ	Tỷ trọng đầu tư năm 2019
1	KCN Biên Hòa 2	54.981	57.709	105%	90%
2	KCN Xuân Lộc	-	-		-
3	KCN Gò Dầu	10.271	4.743	46%	8%
4	KCN Thạnh Phú	3.995	1.523	38%	2%
	TỔNG CỘNG	69.248	63.975	92%	100%

Qua bảng số liệu trên cho thấy, tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 là 63,9 tỷ đồng, đạt 92% so với năm 2018. Trong đó, giá trị đầu tư xây dựng tại KCN Biên Hòa 2 là 57,7 tỷ đồng chiếm 90% tổng giá trị đầu tư. Các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản tại KCN Biên Hòa 2 trong năm 2019 chủ yếu là: Cải tạo sửa chữa tòa nhà văn phòng Công ty (22,9 tỷ đồng), xây dựng nhà xưởng đường 19A giai đoạn 2 (20,7 tỷ đồng) và đầu tư sửa chữa cơ sở hạ tầng KCN (14,1 tỷ đồng).

IV. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm trong ban điều hành Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 18/NQ-ĐHCD ngày 18/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông, phối hợp cùng ban điều hành chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã ban hành đúng trình tự của các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định theo

đúng định hướng, chiến lược phát triển của Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT và có biên bản họp sau khi kết thúc.

- Ban Kiểm soát đánh giá cao hoạt động của HĐQT, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Tổng giám đốc, mỗi thành viên đều có trách nhiệm cao trong công việc mình phụ trách.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, nội dung cuộc họp nhằm đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đã được HĐQT ban hành. Đồng thời tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh, đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến ghi thành biên bản, lưu trữ tại Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

- HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và một số cuộc họp khác nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu hay khiếu nại nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

V. Nhận xét và kiến nghị

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả tốt, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 96,58 tỷ đồng, vượt 6,5% so với kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Bên cạnh đó, công ty đã thực hiện lập, gửi báo cáo tài chính và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước đúng, đầy đủ và kịp thời.

- Ngoài ra ngày 20/12/2019, Cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), trở thành Công ty niêm yết. Do đó, Công ty cần lưu ý đến công tác thực hiện Công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng Khoán nhằm đảm bảo thực hiện CBTT theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo sự minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

- Về công tác bồi thường GPMB tại KCN Thanh Phú, đến nay Công ty đã rà soát và đối chiếu kinh phí đã bồi thường với Trung tâm phát triển quỹ đất đến hết ngày 31/12/2016. Do đó, kiến nghị Công ty tiếp tục triển khai công tác rà soát và đối chiếu với Trung tâm phát triển quỹ đất khoản kinh phí đã bồi thường GPMB tại KCN Thanh Phú đến thời điểm hiện tại.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Hải Bằng



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Website: www.szb.com.vn
Điện thoại: +84 251 383 4700
Fax: +84 251 383 5164
E-mail: info@szb.com.vn

Số: 01/SZB-TTr-BKS

Đồng Nai, ngày 6 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ năm ngày 02/03/2020 của Công ty;
- Căn cứ yêu cầu thực tế công tác kế toán và kiểm toán báo cáo tài chính Công ty CP Sonadezi Long Bình.

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, Ban kiểm soát đề cử ba đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

- Địa chỉ : 140 Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Địa chỉ: 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C

- Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM

Đây là những đơn vị tư vấn, kiểm toán độc lập, đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán tại Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 01 Công ty kiểm toán trong số các Công ty nêu trên để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty CP Sonadezi Long Bình theo đúng quy định của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tk.HĐQT

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đặng Hải Bằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI LONG BÌNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2019)
Ông Chu Thanh Sơn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2019)
Bà Lương Minh Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2019)
Ông Phạm Văn Tĩnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2019)
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Trịnh Cường	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2019)
Ông Phan Trọng Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2019)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Hải Bằng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên
Bà Nguyễn Khả Phương Thu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Lương Minh Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Chuyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hà Quang Chấn	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 02 năm 2020)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Số: 20.120/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2020 từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

Báo cáo tài chính được đăng trên Website Công ty

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Trịnh Thanh Thanh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2016-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		227.116.234.693	137.965.703.617
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	35.319.256.238	50.296.598.799
1. Tiền	111		30.319.256.238	30.296.598.799
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	20.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		106.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	106.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.582.289.677	67.345.624.490
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	9.687.104.034	8.546.449.417
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	60.963.289.917	57.844.221.817
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.417.669.103	954.953.256
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(485.773.377)	-
IV. Hàng tồn kho	140		10.978.569.496	16.158.506.091
1. Hàng tồn kho	141	4.6	10.978.569.496	16.158.506.091
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.236.119.282	4.164.974.237
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.15	3.236.119.282	4.164.974.237
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		751.706.264.131	734.497.767.078
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		91.470.000.000	91.470.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	91.470.000.000	91.470.000.000
II. Tài sản cố định	220		303.997.635.749	267.849.797.905
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	266.119.819.776	228.882.730.948
Nguyên giá	222		743.015.893.052	685.571.130.936
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(476.896.073.276)	(456.688.399.988)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	37.877.815.973	38.967.066.957
Nguyên giá	228		97.067.184.163	97.067.184.163
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(59.189.368.190)	(58.100.117.206)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.9	59.389.175.524	41.911.588.619
1. Nguyên giá	231		84.857.474.912	64.168.325.493
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(25.468.299.388)	(22.256.736.874)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.337.704.411	30.235.640.525
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	1.337.704.411	30.235.640.525
V. Tài sản dài hạn khác	260		295.511.748.447	303.030.740.029
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	291.713.128.217	298.852.257.776
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.12	3.798.620.230	4.178.482.253
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		978.822.498.824	872.463.470.695

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		446.907.292.140	388.910.026.509
I. Nợ ngắn hạn	310		111.306.470.442	108.570.358.219
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	26.303.759.328	30.003.381.893
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	15.060.072.453	16.445.161.049
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	5.597.357.461	1.154.230.914
4. Phải trả người lao động	314	4.16	4.749.832.161	7.042.949.275
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.17	18.993.101.150	18.993.101.150
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.18	16.705.153.569	12.508.943.818
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.19	1.219.769.344	1.680.013.619
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.20	1.195.000.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.21	21.482.424.976	20.742.576.501
II. Nợ dài hạn	330		335.600.821.698	280.339.668.290
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	4.14	281.318.182	281.318.182
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.18	317.414.617.516	272.252.723.148
3. Phải trả dài hạn khác	337	4.19	9.099.886.000	7.805.626.960
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.20	8.805.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		531.915.206.684	483.553.444.186
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.22.1	531.915.206.684	483.553.444.186
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.22.2	300.000.000.000	300.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.612.631.906	5.612.631.906
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		72.188.677.320	62.966.938.949
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		154.113.897.458	114.973.873.331
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		57.530.396.590	58.756.489.624
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		96.583.500.868	56.217.383.707
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		978.822.498.824	872.463.470.695



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Hoàng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	340.547.433.764	331.101.149.453
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		340.547.433.764	331.101.149.453
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	204.070.527.190	203.261.772.099
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		136.476.906.574	127.839.377.354
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	5.870.839.176	4.899.821.971
7. Chi phí tài chính	22		22.603.000	-
Trong đó, chi phí lãi vay	23		22.603.000	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	23.964.143.841	19.997.541.736
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		118.360.998.909	112.741.657.589
10. Thu nhập khác	31		1.097.438.137	1.324.634.846
11. Chi phí khác	32		53.429	12.635.732
12. Lợi nhuận khác	40		1.097.384.708	1.311.999.114
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		119.458.383.617	114.053.656.703
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	22.495.020.726	21.836.272.996
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		379.862.023	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		96.583.500.868	92.217.383.707
17. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.22.4	3.219	2.767
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.22.4	3.219	2.767



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Hoàng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		119.458.383.617	114.053.656.703
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	26.020.895.684	23.127.245.831
Các khoản dự phòng	03	5.5	485.773.377	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.870.839.176)	(4.899.821.971)
Chi phí lãi vay	06		22.603.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		140.116.816.502	132.281.080.563
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.752.618.375)	(787.321.186)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.179.936.595	6.144.680.299
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		39.998.974.743	64.117.365.669
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		18.282.579.576	1.814.871.423
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(17.805.834.777)	(26.608.052.256)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.950.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(8.481.889.895)	(10.499.259.089)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		174.537.964.369	166.465.315.423
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(59.385.855.695)	(99.503.056.024)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(136.000.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		30.000.000.000	80.800.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.870.548.765	7.576.292.164
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(160.515.306.930)	(11.126.763.860)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

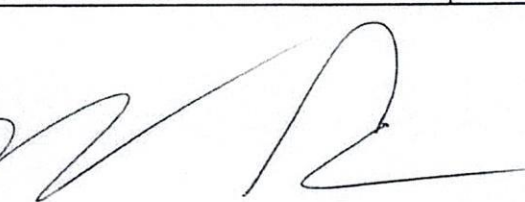
Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

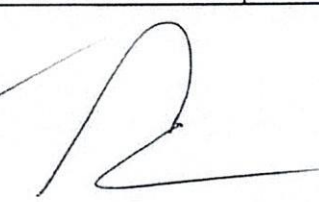
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	10.000.000.000	3.973.716.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(48.685.922.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(39.000.000.000)	(111.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.000.000.000)	(155.712.206.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(14.977.342.561)	(373.654.437)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		50.296.598.799	50.670.253.236
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	35.319.256.238	50.296.598.799


Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2020


Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng
Nguyễn Huy Hoàng
Người lập

SO SÁNH KHÁC BIỆT GIỮA ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Điều 01: Giải thích thuật ngữ	-	- Bổ sung khái niệm "Người quản lý" tại Điểm e Khoản 01: <i>e. "Người quản lý" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành;</i>
	-	- Bổ sung khái niệm "Cổ đông lớn" tại Điểm h Khoản 01: <i>h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05) phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;</i>
Điều 07: Chứng nhận cổ phiếu	-	- Bổ sung khái niệm "cổ phiếu" tại Khoản 02: <i>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.</i>
Điều 09: Chuyển nhượng cổ phần	- Khoản 01: <i>....Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</i>	- Sửa đổi Khoản 01 như sau: <i>....Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</i>
Điều 14: Đại hội đồng cổ đông	- Điểm c Khoản 03: <i>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.....</i> - Điểm a Khoản 04: <i>.....trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên <u>còn lại</u> như quy định tại.....</i>	- Sửa Điểm c Khoản 03 như sau: <i>Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập. <u>Kiểm soát viên</u> còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.....</i> - Sửa Điểm a Khoản 04 như sau: <i>.....trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị <u>bao gồm cả thành viên độc lập</u> hoặc Kiểm soát viên <u>bị thiếu</u> như quy định tại.....</i>
Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	- Khoản 03 Điều 18: <i>....., đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán (trong trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp.....</i>	- Sửa Khoản 03 Điều 18 như sau: <i>....., đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán (trong trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp.....</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Điều 21: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	- Khoản 02 Điều 21:<u>Nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành:</u> - Khoản 04 Điều 21:<u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành.</u>	- Sửa Khoản 02 Điều 21 như sau:<u>Nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp đồng ý:</u> - Sửa Khoản 04 Điều 21 như sau:<u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp đồng ý.</u>
Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	- Điểm e Khoản 03: e. <u>Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành</u> và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; - Điểm d Khoản 06: d. <u>Tổng số phiếu tán thành, không tán thành</u> và không có ý kiến đối với từng vấn đề; - Khoản 09:<u>khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành:</u> - Khoản 10:<u>phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành:</u>	- Sửa Điểm e Khoản 03 như sau: e. <u>Phương án biểu quyết bao gồm đồng ý, không đồng ý</u> và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến - Sửa Điểm d Khoản 06 như sau: d. <u>Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý</u> và không có ý kiến đối với từng vấn đề - Sửa Khoản 09 như sau:<u>khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý:</u> - Sửa Khoản 10 như sau:<u>phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý:</u>
Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	- Điểm g Khoản 1: <u>tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành</u> và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu.....	- Sửa Điểm g Khoản 1 như sau: <u>tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, đồng ý, không đồng ý</u> và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu.....
	- Khoản 02 Điều 26: <u>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị</u>	- Sửa Khoản 02 Điều 26 như sau: <u>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc làm tròn xuống</u>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		- Bổ sung Khoản 04 Điều 26: Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị độc lập 4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
		c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	- Điểm j Khoản 02: j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;	- Sửa Điểm j Khoản 02 như sau: j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; <u>xác định mức cổ tức tạm ứng trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u> quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
Điều 28: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	-	- Bổ sung thêm Khoản 04 Điều 28 như sau: 4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty.
	-	- Bổ sung thêm điểm c Khoản 03 Điều 30 như sau: c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Điều 30: Cuộc họp của Hội đồng quản trị	- Khoản 13 Điều 30: <i>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp <u>tán thành</u>. Trường hợp số phiếu <u>tán thành</u> và phản đối ngang bằng nhau,</i>	- Sửa Khoản 13 Điều 30 như sau: <i>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp <u>đồng ý</u>. Trường hợp số phiếu <u>đồng ý</u> và phản đối ngang bằng nhau,</i>
	- Khoản 14 Điều 30: <i>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến <u>tán thành</u> của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.</i>	- Sửa Khoản 14 Điều 30 như sau: <i>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến <u>đồng ý</u> của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.</i>
Điều 31	Tiêu đề: Người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp là công ty niêm yết	Thay đổi tiêu đề như sau: Người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp là công ty niêm yết
Điều 34: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	- Khoản 05 Điều 34: <i>05. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp <u>tán thành</u> và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</i>	- Khoản 05 Điều 34: <i>05. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp <u>đồng ý</u> và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</i>
Điều 39: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	- Điểm a Khoản 05: <i>.....Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu <u>tán thành</u> của những thành viên hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</i>	- Sửa Điểm a Khoản 05 như sau: <i>.....Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu <u>đồng ý</u> của những thành viên hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</i>
Điều 43: Phân phối lợi nhuận	- Khoản 04 Điều 43: <i>04. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty</i>	- Sửa Khoản 04 Điều 43 như sau: <i>04. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức <u>trong phạm vi kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty</i>
	-	- Bổ sung thêm Khoản 07 Điều 43 như sau: <i>7. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh: Trong trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng quản trị phải đề xuất Đại hội đồng cổ đông xử lý theo hai phương án sau: a. Chuyển lỗ sang năm sau theo các quy định hiện hành, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục. b. Trường hợp công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo Luật Phá sản.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Điều 51: Chấm dứt hoạt động		- Bổ sung thêm Khoản 03 Điều 51 như sau: 3. <i>Trình tự giải thể Công ty</i> <i>Việc giải thể Công ty trong các trường hợp quy định tại các Điểm a và b Khoản 01 Điều này được thực hiện như sau:</i> a. <i>Thông qua quyết định giải thể Công ty. Quyết định giải thể Công ty phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i> - Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; - Lý do giải thể; - Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể; - Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động; - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. <i>Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý tài sản Công ty.</i> c. <i>Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.</i> <i>Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.</i> d. <i>Người đại diện theo pháp luật gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty.</i>

**TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH**



DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Sửa đổi bổ sung lần 6

Ngày tháng 04 năm 2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	2
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	3
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	3
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	3
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	4
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	4
Điều 10. Thu hồi cổ phần	4
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	5
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát	5
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 12. Quyền của cổ đông	5
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	6
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	9
Điều 17. Thay đổi các quyền	11
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	13

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	17
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	20
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	22
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	23
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp là công ty niêm yết.....	25
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	26
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	26
Điều 33. Người điều hành Công ty.....	26
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng giám đốc	26
CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT.....	27
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	27
Điều 36. Kiểm soát viên	28
Điều 37. Ban kiểm soát	29
Điều 38. Trách nhiệm căn trọng.....	30
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	30
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	31
CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	31
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	31
CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	32
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....	32
CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	32

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ	33
CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	33
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	33
Điều 45. Năm tài chính.....	33
Điều 46. Chế độ kế toán	33
CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	34
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	34
Điều 48. Báo cáo thường niên	34
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY	34
Điều 49. Kiểm toán.....	34
Điều 50. Con dấu	35
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	35
Điều 51. Chấm dứt hoạt động.....	35
Điều 52. Thanh lý	36
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	37
CHƯƠNG XXI: HIỆU LỰC	37
Điều 55. Hiệu lực.....	37
PHỤ LỤC SỐ 01	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (sau đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu, ngày 01/07/2009;
 - e. "Người quản lý" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành;
 - f. "Người điều hành công ty" là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; Giám đốc và Phó Giám Đốc chi nhánh;
 - g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05) phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;
 - i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Quyết định;
 - j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH**
 - Tên tiếng Anh: **SONADEZI LONG BÌNH SHAREHOLDING COMPANY**

- Tên giao dịch : **Sonadezi Long Bình**
- Tên viết tắt : **SZB**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hoà 2, phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : (84.251) 3834700
- Fax : (84.251) 3835164
- E-mail : info@szb.com.vn
- Website : www.szb.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

b. Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty: Theo phụ lục số 01 đính kèm Điều lệ.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để đầu tư xây dựng phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư và các dịch vụ có liên quan để không ngừng phát triển công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và cả nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.000.000 (Ba mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng/ một cổ phần).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên cổ đông và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, cổ đông được cấp chứng nhận cổ phiếu. Cổ đông không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu cổ đông đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, ~~đăng ký giao dịch~~ trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị, kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các

khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của cổ đông trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 35 của điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm 01 (một) lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên của Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bao gồm cả thành viên độc lập hoặc Kiểm soát viên bị thiếu như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền

thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

a. Cổ đông là tổ chức phải ủy quyền cho người đại diện là cá nhân theo qui định như sau:

- Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được ủy quyền 01 người đại diện

- Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 06 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 60% trở lên tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 07 người đại diện.

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền

c. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và số lượng cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

d. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- Cổ đông là Công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty.

2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức đã cử người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người đại diện theo ủy quyền đương nhiên được dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

d. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Điều lệ này

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (~~trong trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch~~). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm ngày (05) làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10 (mười) % cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng theo quy định khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ

đồng triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự.

7. Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi cuộc họp.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm cuộc họp có thể:

- a. Thông báo cuộc họp được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp có mặt tại đó (địa điểm chính của cuộc họp);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp;

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở Địa điểm chính của cuộc họp.

12. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Định hướng phát triển của Công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp đồng ý:

- Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
- Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp đồng ý.

5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết về các nội dung sau được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý:

- Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

- Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;

- Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

10. Ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 9 Điều này, nghị quyết về các nội dung khác được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý.

11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 của Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập ~~không điều hành~~ chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc làm tròn xuống.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 3 năm về quản lý tài chính hoặc quản lý kinh doanh cùng lĩnh vực kinh doanh với Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c. Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của không quá 05 công ty khác.

d. Thành viên Hội đồng Quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

4. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Quyết định việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; **xác định mức cổ tức tạm ứng trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;**
- k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

- m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 15, điểm b khoản 5 Điều 39 của Điều lệ này;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới là người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách được trả lương. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách do Hội đồng Quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng Quản trị bầu một thành viên của Hội đồng Quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tuyển dụng thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ

thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số những người dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Ban Kiểm soát;
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
7. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp đồng ý. Trường hợp số phiếu đồng ý và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến đồng ý của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, các thành viên tham dự và người ghi biên bản.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp là công ty niêm yết

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc và người điều hành khác. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động;

g. Vào ngày 30/11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp **đồng ý** và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

e. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con của Tổng công ty Sonadezi.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu đồng ý của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ này phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức trong phạm vi kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu có thể được

tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:

Trong trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng quản trị phải đề xuất Đại hội đồng cổ đông xử lý theo hai phương án sau:

a. Chuyển lỗ sang năm sau theo các quy định hiện hành, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

b. Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo Luật Phá sản.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau đó.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành và được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam

CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính (hoặc trong thời gian được gia hạn), Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/ lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các

thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty theo khoản 1 Điều 44 Luật Doanh nghiệp.
2. Con dấu của Công ty được khắc theo quy định của luật pháp và phải được thông báo mẫu con dấu với cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
3. Trình tự giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty trong các trường hợp quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

- a. Thông qua quyết định giải thể Công ty. Quyết định giải thể Công ty phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Lý do giải thể;
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;
- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- b. Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý tài sản Công ty.

c. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

d. Người đại diện theo pháp luật gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty.

Điều 52. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật khác giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15)

ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI: HIỆU LỰC

Điều 55. Hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này từ ngày tháng 04 năm 2020, thay thế cho điều lệ ngày 02/03/2020.

2. Điều lệ này được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Một (01) bản nộp tại Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp;
- c. Ba (03) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám Đốc.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lương Minh Hiền

PHỤ LỤC SỐ 01

Đính kèm điều lệ sửa đổi lần 6 ngày/04/2020

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810 (Chính)
2	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4	Xây dựng nhà để ở	4101
5	Xây dựng nhà không để ở	4102
6	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7	Xây dựng công trình điện	4221
8	Xây dựng công trình cấp thoát nước	4222
9	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10	Xây dựng công trình thủy	4291
11	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14	Phá dỡ	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
18	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
23	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
25	Cho thuê xe có động cơ	7710
26	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
27	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
31	Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, tư vấn kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, kiểm định đánh giá chất lượng công trình	7020
32	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
33	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lương Minh Hiền



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Website: www.szb.com.vn
Điện thoại: +84 251 383 4700
Fax: +84 251 383 5164
E-mail: info@szb.com.vn

Số: 02.../SZB-TTr

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ năm ngày 02/03/2020 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Sonadezi Long Bình xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

- 1. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (Đính kèm)**
- 2. Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban kiểm soát (Đính kèm)**
- 3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán**
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (đính kèm)
- 4. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

➤ **Kết quả sản xuất kinh doanh 2019**

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/ TH 2018	Tỷ lệ TH 2019/ KH 2019
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Tổng doanh thu	337.326	353.000	347.515	103,0%	98,4%
2	Tổng chi phí	223.272	241.579	228.057	102,1%	94,4%
3	LN trước thuế	114.054	111.421	119.458	104,7%	107,2%
4	Thuế TNDN	21.837	20.707	22.875	104,8%	110,5%
5	LN sau thuế	92.217	90.714	96.583	104,7%	106,5%
6	Phải nộp NSNN	43.050	42.700	44.075	102,4%	103,2%
7	Đầu tư XDCB	69.248	120.000	63.975	92,4%	53,3%

➤ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ KH/TH
1	Tổng doanh thu	347.515	353.400	101,69%
2	Tổng chi phí	228.057	232.765	102,06%
3	Lợi nhuận trước thuế	119.458	120.635	100,99%
4	Thuế TNDN	22.875	22.539	98,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	96.583	98.096	101,57%
6	Phải nộp ngân sách nhà nước	44.075	44.200	100,28%
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản	63.975	131.123	204,96%

Hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid 19 đã lan rộng trên thế giới và diễn biến hết sức phức tạp, khó dự đoán, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 cho phù hợp, cụ thể như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh giảm không quá 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thông qua.
- Trường hợp điều chỉnh giảm hơn 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thông qua, giao cho HĐQT tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

➤ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	LNST năm 2019		90.714.000.000		96.583.500.868
2	Trích quỹ	18,0%	16.285.250.000	16,7%	16.133.350.087
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10,0%	9.071.400.000	10,0%	9.658.350.087
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	4,9%	4.406.000.000	6,1%	5.897.000.000
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	0,6%	540.000.000	0,6%	578.000.000
2.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1,5%	1.360.710.000	-	-
2.5	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	1,0%	907.140.000	-	-
3	Chia cổ tức	20,0%	60.000.000.000	25,0%	75.000.000.000
4	Lợi nhuận còn lại		14.428.750.000		5.450.150.781

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
5	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		57.530.396.590		57.530.396.590
6	Lợi nhuận chuyển sang năm sau		71.959.146.590		62.980.547.371

Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý thực hiện trích theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.
- Quỹ thưởng người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

➤ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

Đvt: đồng			
STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		98.096.000.000
2	Trích các quỹ	17,9%	17.596.000.000
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10,0%	9.809.600.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	4,89%	4.794.000.000
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	0,55%	540.000.000
2.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1,5%	1.471.440.000
2.5	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	1,0%	980.960.000
3	Chia cổ tức (20% vốn điều lệ)	20,0%	60.000.000.000
4	Lợi nhuận năm 2020 còn lại		20.500.000.000

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý thực hiện trích theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

6. Tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020

➤ **Tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019**

Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện năm 2019 là : 70.009.418 đồng/ tháng

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019 là 1.296.800.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện (đồng/tháng)
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	10.000.000	21.613.333
2	Thù lao 01 thành viên HĐQT	8.000.000	17.290.667
3	Thù lao 01 thành viên BKS	4.000.000	8.645.333

➤ **Kế hoạch tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020**

Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 mức tạm chi hàng tháng là : 35.000.000 đồng

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2020 là: 1.209.600.000 đồng.
Mức tạm chi hàng tháng như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên BKS: 4.000.000 đồng/tháng

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2020 đạt được, tiền lương – thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 (Đính kèm)

8. Sửa đổi Điều lệ công ty

Công ty CP Sonadezi Long Bình đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2019. Thực hiện theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của điều lệ tuân thủ quy định của công ty niêm yết tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09 2017 (Đính kèm dự thảo điều lệ và các nội dung chỉnh sửa)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tk.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hải

Số:...../NQ-ĐHCĐ-SZB

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2020

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ Công ty CP Sonadezi Long Bình sửa đổi, bổ sung lần thứ năm ngày 02/03/2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 21/04/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Điều 2: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Điều 4: Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/ TH 2018	Tỷ lệ TH 2019/ KH 2019
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Tổng doanh thu	337.326	353.000	347.515	103,0%	98,4%
2	Tổng chi phí	223.272	241.579	228.057	102,1%	94,4%
3	LN trước thuế	114.054	111.421	119.458	104,7%	107,2%
4	Thuế TNDN	21.837	20.707	22.875	104,8%	110,5%
5	LN sau thuế	92.217	90.714	96.583	104,7%	106,5%
6	Phải nộp NSNN	43.050	42.700	44.075	102,4%	103,2%
7	Đầu tư XDCB	69.248	120.000	63.975	92,4%	53,3%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ KH/TH
1	Tổng doanh thu	347.515	353.400	101,69%
2	Tổng chi phí	228.057	232.765	102,06%

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ KH/TH
3	Lợi nhuận trước thuế	119.458	120.635	100,99%
4	Thuế TNDN	22.875	22.539	98,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	96.583	98.096	101,57%
6	Phải nộp ngân sách nhà nước	44.075	44.200	100,28%
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản	63.975	131.123	204,96%

Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 cho phù hợp, cụ thể như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh giảm không quá 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trường hợp điều chỉnh giảm hơn 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho HĐQT tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

DVT: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	LNST năm 2019		90.714.000.000		96.583.500.868
2	Trích quỹ	18,0%	16.285.250.000	16,7%	16.133.350.087
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10,0%	9.071.400.000	10,0%	9.658.350.087
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	4,9%	4.406.000.000	6,1%	5.897.000.000
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	0,6%	540.000.000	0,6%	578.000.000
2.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1,5%	1.360.710.000	-	-
2.5	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	1,0%	907.140.000	-	-
3	Chia cổ tức	20,0%	60.000.000.000	25,0%	75.000.000.000
4	Lợi nhuận còn lại (4=1-2-3)		14.428.750.000		5.450.150.781
5	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		57.530.396.590		57.530.396.590
6	Lợi nhuận chuyển sang năm sau (6=4+5)		71.959.146.590		62.980.547.371

Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý thực hiện trích theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.
- Quỹ thưởng người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

DVT: đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		98.096.000.000
2	Trích các quỹ	17,9%	17.596.000.000
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10,0%	9.809.600.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	4,89%	4.794.000.000
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	0,55%	540.000.000
2.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1,5%	1.471.440.000
2.5	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	1,0%	980.960.000
3	Chia cổ tức (20% vốn điều lệ)	20,0%	60.000.000.000
4	Lợi nhuận năm 2020 còn lại		20.500.000.000

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý thực hiện trích theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Điều 6: Thông qua tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

▪ **Tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019**

Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện năm 2019 là : 70.009.418 đồng/ tháng

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019 là 1.296.800.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện (đồng/tháng)
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	10.000.000	21.613.333
2	Thù lao 01 thành viên HĐQT	8.000.000	17.290.667
3	Thù lao 01 thành viên BKS	4.000.000	8.645.333

▪ **Kế hoạch tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020**

Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 mức tạm chi hàng tháng là : 35.000.000 đồng

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2020 là: 1.209.600.000 đồng. Mức tạm chi hàng tháng như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng

- Thù lao thành viên BKS: 4.000.000 đồng/tháng

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2020 đạt được, tiền lương – thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2020 đạt được, tiền lương – thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 7: Thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
3. Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư vấn A&C

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Sonadezi Long Bình được toàn thể cổ đông dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV.HĐQT, Trưởng BKS;
- UBCKNN, HNX;
- Lưu: Tk.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Thanh Hải

Dự thảo

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH**

Địa chỉ trụ sở chính: số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 3601867699 ngày 01/07/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 15/05/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC:

Thời gian: 9 giờ 00 phút ngày 21 tháng 04 năm 2020.

Địa điểm: Văn phòng công ty. Địa chỉ: số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự và tính pháp lý của đại hội.

Tham dự đại hội có cổ đông sở hữu và uỷ quyền của cổ đông, đại diện cổ phần/30.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

2. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội: 2 thành viên

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Trần Thanh Hải | - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội |
| - Bà : Lương Minh Hiền | - TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc |

Đoàn Chủ tịch đề cử Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

➤ Ban Thư ký: 2 thành viên

- Ông/Bà.....
- Ông/Bà.....

➤ Ban kiểm phiếu: 3 thành viên

- | | |
|----------------|--------------|
| - Ông/Bà | - Trưởng ban |
| - Ông/Bà | - Thành viên |
| - Ông/Bà | - Thành viên |

✓ Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý %.

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

➤ Thông qua chương trình Đại hội, quy chế làm việc của Đại hội

1. Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT trình bày chương trình Đại hội.
✓ Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý%
2. Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT trình bày quy chế làm việc của Đại hội.
✓ Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý%

➤ Đoàn chủ tịch phân công các ông bà có tên dưới đây trình bày các báo cáo và tờ trình tại Đại hội như sau:

1. Bà Lương Minh Hiền – TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày báo cáo số ngày/04/2020 về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
 2. Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT bày báo cáo số ngày/04/2020 về hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020
 3. Ông Đặng Hải Bằng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và tờ trình số/SZB-TTr-BKS ngày/...../2020 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
 4. Bà Lê Thị Ngọc Sáu – Kế toán trưởng trình bày báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.
 5. Ông/Bà..... –trình bày nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến:

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT biểu quyết thông qua các nội dung các báo cáo & tờ trình bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và điền kết quả vào phiếu biểu quyết.

Ông /Bà..... – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự là
- Tổng số phiếu phát ra tương ứng cổ phần
- Tổng số phiếu thu vào tương ứng cổ phần, đạt trên tổng số phiếu phát ra
- Kết quả biểu quyết các nội dung Đại hội như sau:

1. Thông qua báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020

✓ Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

✓ **Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

✓ **Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/ TH 2018	Tỷ lệ TH 2019/ KH 2019
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Tổng doanh thu	337.326	353.000	347.515	103,0%	98,4%
2	Tổng chi phí	223.272	241.579	228.057	102,1%	94,4%
3	LN trước thuế	114.054	111.421	119.458	104,7%	107,2%
4	Thuế TNDN	21.837	20.707	22.875	104,8%	110,5%
5	LN sau thuế	92.217	90.714	96.583	104,7%	106,5%
6	Phải nộp NSNN	43.050	42.700	44.075	102,4%	103,2%
7	Đầu tư XDCB	69.248	120.000	63.975	92,4%	53,3%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ KH/TH
1	Tổng doanh thu	347.515	353.400	101,69%
2	Tổng chi phí	228.057	232.765	102,06%
3	Lợi nhuận trước thuế	119.458	120.635	100,99%
4	Thuế TNDN	22.875	22.539	98,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	96.583	98.096	101,57%
6	Phải nộp ngân sách nhà nước	44.075	44.200	100,28%
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản	63.975	131.123	204,96%

Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 cho phù hợp, cụ thể như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh giảm không quá 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trường hợp điều chỉnh giảm hơn 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho HĐQT tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

✓ **Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận

- **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	LNST năm 2019		90.714.000.000		96.583.500.868
2	Trích quỹ	18,0%	16.285.250.000	16,7%	16.133.350.087
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10,0%	9.071.400.000	10,0%	9.658.350.087
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	4,9%	4.406.000.000	6,1%	5.897.000.000
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	0,6%	540.000.000	0,6%	578.000.000

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
2.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1,5%	1.360.710.000	-	-
2.5	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	1,0%	907.140.000	-	-
3	Chia cổ tức	20,0%	60.000.000.000	25,0%	75.000.000.000
4	Lợi nhuận còn lại (4=1-2-3)		14.428.750.000		5.450.150.781
5	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		57.530.396.590		57.530.396.590
6	Lợi nhuận chuyển sang năm sau (6=4+5)		71.959.146.590		62.980.547.371

Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý thực hiện trích theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.
- Quỹ thưởng người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

▪ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

DVT: đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		98.096.000.000
2	Trích các quỹ	17,9%	17.596.000.000
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10,0%	9.809.600.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	4,89%	4.794.000.000
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	0,55%	540.000.000
2.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1,5%	1.471.440.000
2.5	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	1,0%	980.960.000
3	Chia cổ tức (20% vốn điều lệ)	20,0%	60.000.000.000
4	Lợi nhuận năm 2020 còn lại		20.500.000.000

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý thực hiện trích theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

✓ **Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. Thông qua tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020

▪ Tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019

Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện năm 2019 là : 70.009.418 đồng/ tháng

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện năm 2019 là 1.296.800.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện (đồng/tháng)
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	10.000.000	21.613.333
2	Thù lao 01 thành viên HĐQT	8.000.000	17.290.667
3	Thù lao 01 thành viên BKS	4.000.000	8.645.333

▪ Kế hoạch tiền lương - thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020

Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 mức tạm chi hàng tháng là : 35.000.000 đồng

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2020 là: 1.209.600.000 đồng. Mức tạm chi hàng tháng như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên BKS: 4.000.000 đồng/tháng

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2020 đạt được, tiền lương – thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

✓ Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
3. Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư vấn A&C

✓ **Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của điều lệ Công ty.

✓ **Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không ý kiến:%, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

V. THÔNG QUA DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ông / Bà.....– đại diện Ban thư ký trình bày dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.
- Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT thông qua dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
 - ✓ Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản họp với tỷ lệ đồng ý%.
 - ✓ Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Nghị Quyết với tỷ lệ đồng ý%.

Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Thanh Hải